

CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
VIETNAM DEPARTMENT OF GEOLOGY AND MINERALS



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN ĐỊA CHẤT



NHÀ XUẤT BẢN TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG VÀ BẢN ĐỒ VIỆT NAM
VIETNAM PUBLISHING HOUSE OF NATURAL RESOURCES, ENVIRONMENT AND CARTOGRAPHY

MỤC LỤC

	Trang
LỜI NÓI ĐẦU	5
I. HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN – NHỮNG ĐIỂM MỚI VÀ HIỆU QUẢ THỰC TIỄN.....	7
II. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA CƠ BẢN ĐỊA CHẤT VÀ ĐÁNH GIÁ KHOÁNG SẢN NĂM 2025 THEO VÙNG LÃNH THỔ; CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC ĐỀ ÁN ĐỊA CHẤT NĂM 2025.....	20
III. KHOANH ĐỊNH KHU VỰC KHOÁNG SẢN NHỎ LẺ, CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, PHÊ DUYỆT KHU VỰC CẤM, TẠM CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN – NHỮNG THAY ĐỔI VÀ TÁC ĐỘNG THỰC TIỄN.....	34
IV. CÔNG TÁC KINH TẾ ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN: TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC, CHI PHÍ HOÀN TRẢ VÀ ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN.....	36
V. KẾT QUẢ CỦA CÔNG TÁC KIỂM TRA VỀ ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN NĂM 2025.....	37
VI. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÔNG TIN, LƯU TRỮ, BẢO TÀNG, PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG.....	39
VII. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU.....	43
VIII. KẾT QUẢ HỢP TÁC QUỐC TẾ, THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN VÀ CÁC KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TIÊU BIỂU KHÁC.....	46

CONTENT

	Page
FOREWORD.....	6
I. ACHIEVEMENTS IN LEGISLATIVE DEVELOPMENT, THE DEVELOPMENT OF TECHNICAL AND ECONOMIC NORMS, STANDARDS, AND REFERENCE MATERIALS IN THE FIELD OF GEOLOGY, AS WELL AS PUBLIC COMMUNICATION AND DISSEMINATION.....	51
II. RESULTS OF BASIC GEOLOGICAL INVESTIGATION AND MINERAL ASSESSMENT IN 2025 BY TERRITORIAL REGION; INSPECTION, ACCEPTANCE, AND SUPERVISION OF GEOLOGICAL PROJECTS IN 2025.....	68
III. DELINEATION OF SMALL-SCALE MINERAL AREAS, MINERAL OPERATING LICENSING, AND APPROVAL OF AREAS PROHIBITED OR TEMPORARILY PROHIBITED FROM MINERAL ACTIVITIES - CHANGES AND PRACTICAL IMPACTS.....	82
IV. GEOLOGY AND MINERAL ECONOMICS: CALCULATION OF MINERAL EXPLOITATION RIGHTS FEES, REIMBURSABLE COSTS AND AUCTIONS OF MINERAL EXPLOITATION RIGHTS.....	84
V. RESULTS OF GEOLOGICAL AND MINERAL INSPECTION ACTIVITIES IN 2025	86
VI. RESULTS OF INFORMATION, ARCHIVES, MUSEUM, AND COMMUNITY SERVICE ACTIVITIES.....	88
VII. RESULTS ACHIEVED IN SCIENCE AND TECHNOLOGY, DIGITAL TRANSFORMATION, AND DATABASE DEVELOPMENT.....	92
VIII. RESULTS OF INTERNATIONAL COOPERATION, COMMUNICATION AND PUBLIC AWARENESS, AND OTHER OUTSTANDING ACHIEVEMENTS OF THE DEPARTMENT.....	96

LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển mình quan trọng của ngành địa chất và khoáng sản Việt Nam trong tiến trình hoàn thiện thể chế, hiện đại hóa công tác quản lý và nâng cao hiệu quả điều tra, đánh giá tài nguyên địa chất, khoáng sản. Đây là giai đoạn triển khai mạnh mẽ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quản lý, bảo vệ, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản gắn với phát triển bền vững.

Một trong những điểm nhấn nổi bật là việc hoàn thiện chiến lược, thể chế và chính sách pháp luật về địa chất, khoáng sản. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được rà soát, sửa đổi và hoàn thiện theo hướng đồng bộ, thống nhất, tạo hành lang pháp lý minh bạch, hiện đại, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời khuyến khích sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên địa chất, khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Cùng với đó, chuyển đổi số được xác định là động lực quan trọng để đổi mới toàn diện hoạt động của ngành. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu địa chất và khoáng sản thống nhất, số hóa tài liệu điều tra, ứng dụng công nghệ viễn thám, GIS, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng dữ liệu số trong quản lý, phân tích và chia sẻ thông tin đã góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý, dự báo và ra quyết định, hướng tới xây dựng ngành địa chất và khoáng sản hiện đại, minh bạch và hiệu quả.

Trong lĩnh vực điều tra cơ bản, công tác điều tra địa chất và đánh giá tiềm năng khoáng sản tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng. Nhiều khu vực có triển vọng về khoáng sản chiến lược và khoáng sản quan trọng được điều tra, đánh giá, bổ sung cơ sở dữ liệu khoa học phục vụ quy hoạch, thăm dò và khai thác. Kết quả điều tra không chỉ làm rõ tiềm năng tài nguyên khoáng sản quốc gia mà còn cung cấp cơ sở quan trọng cho việc bảo đảm an ninh tài nguyên, phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp công nghệ cao và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Những kết quả đạt được trong năm 2025 là tiền đề quan trọng để ngành địa chất và khoáng sản tiếp tục đổi mới mô hình quản lý, nâng cao chất lượng điều tra cơ bản, phát huy hiệu quả nguồn lực tài nguyên, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới và hội nhập quốc tế.

Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam xin trân trọng giới thiệu kết quả hoạt động chủ yếu của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong năm 2025.

CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

FOREWORD

The year 2025 marked an important transformation of Vietnam's geology and mineral resources sector in the process of strengthening the institutional framework, modernizing management practices, and improving the effectiveness of geological and mineral resource investigation and assessment. This was a period of strong implementation of the Party's and the Government's policies on the management, protection, exploitation, and rational and economical use of mineral resources in association with sustainable development.

One of the key highlights was the continued improvement of strategies, institutions, and legal policies concerning geology and mineral resources. The system of legal normative documents was reviewed, amended, and refined toward greater consistency and coherence, creating a transparent and modern legal framework that contributed to enhancing the effectiveness and efficiency of government management, while encouraging the rational use of geological and mineral resources to support socio-economic development and ensure national defense and security.

At the same time, digital transformation was identified as a key driver for comprehensive innovation across the sector. The development of an integrated geological and mineral resources database, the digitization of investigation records, and the application of remote sensing technology, GIS, artificial intelligence, and digital data platforms in information management, analysis, and sharing have contributed to improving the quality of management, forecasting, and decision-making, with the goal of building a modern, transparent, and efficient geology and mineral resources sector.

In the field of basic geological investigation, geological surveys and assessments of mineral potential continued to achieve significant results. Numerous areas with potential for strategic and critical minerals were investigated and assessed, enriching the scientific database to support planning, exploration, and exploitation activities. The results of these investigations not only clarified the potential of the nation's mineral resources but also provided an important foundation for ensuring resource security, developing foundational and high-tech industries, and implementing strategies for the development of a green and circular economy.

The achievements recorded in 2025 provide an important foundation for the geology and mineral resources sector to continue innovating its management model, improving the quality of basic geological investigation, maximizing the effectiveness of resource utilization, meeting the requirements of national development in the new period, and strengthening international integration.

The Vietnam Department of Geology and Mineral Resources respectfully presents the key results of its activities in 2025.

VIETNAM DEPARTMENT OF GEOLOGY AND MINERALS

I. HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN – NHỮNG ĐIỂM MỚI VÀ HIỆU QUẢ THỰC TIỄN

Thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và yêu cầu của cấp có thẩm quyền, Cục đã hoàn trình cấp có thẩm quyền ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản, 03 Nghị định, 02 Nghị quyết và 17 Thông tư.

Thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền hai cấp, phân quyền, phân cấp, cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh và tháo gỡ các “điểm nghẽn” pháp lý phát sinh từ thực tiễn quản lý, góp phần tạo nền tảng cho tăng trưởng kinh tế, ngày 11/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15.

Ngoài việc luật hóa các quy định về phân quyền, phân cấp về lĩnh vực địa chất và khoáng sản theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Địa chất và khoáng sản có một số nội dung sửa đổi, bổ sung cơ bản sau:

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong cấp phép hoạt động khoáng sản nhóm III, nhóm IV, cụ thể như sau: (i) Cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV để cung cấp vật liệu xây dựng cho các công trình, dự án đầu tư quan trọng, cấp bách, khẩn cấp. Thủ tục cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 73 của Luật Địa chất và khoáng sản. (ii) Cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III để cung cấp vật liệu xây dựng cho các công trình, dự án đầu tư quan trọng, cấp bách, khẩn cấp và cho phép cấp trực tiếp cho nhà thầu thi công hoặc chủ đầu tư để thực hiện dự án. Trường hợp nhà thầu thi công, chủ đầu tư không đề nghị cấp phép thì được cấp cho tổ chức, cá nhân khác có đủ điều kiện quy định tại Điều 53 của Luật Địa chất và khoáng sản và khai thác chỉ để cung cấp vật liệu xây dựng cho các công trình, dự án nêu trên; thủ tục cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản được thực hiện theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản. (iii) Quyết định việc khai thác, sử dụng khoáng sản nhóm III, khoáng sản nhóm IV để ứng phó với tình trạng khẩn cấp về thiên tai, dịch bệnh, an ninh, quốc phòng không phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để bảo đảm nguyên liệu, vật liệu cho các công trình, dự án đầu tư quan trọng, cấp bách, khẩn cấp; khu vực khoáng sản đá vôi, sét làm nguyên

CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

liệu sản xuất xi măng và khoáng sản là phụ gia điều chỉnh làm xi măng đã xác định trong quy hoạch khoáng sản nhóm II; khu vực khoáng sản xác định trong quy hoạch khoáng sản hoặc quy hoạch tỉnh là nguồn nguyên liệu cho nhà máy chế biến khoáng sản đang hoạt động theo quy định của pháp luật; bảo đảm cơ sở pháp lý để cấp giấy phép khai thác khoáng sản đối với khu vực đã có kết quả thăm dò hoặc để gia hạn, cấp lại, điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản, chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, quyền khai thác khoáng sản và một số trường hợp đặc thù khác.

Thứ ba, cho phép cơ quan quản lý nhà nước cấp giấy phép thăm dò xuống sâu, mở rộng đối với tổ chức, cá nhân đang khai thác khoáng sản hợp pháp mà không phải điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khoáng sản trước khi cấp giấy phép thăm dò; căn cứ theo kết quả thăm dò khoáng sản, cơ quan quản lý quy hoạch khoáng sản cập nhật, bổ sung vào quy hoạch khoáng sản làm cơ sở quản lý hoạt động khoáng sản.

Thứ tư, bổ sung 01 Chương (Chương VIIa) gồm 4 Điều (từ Điều 85a đến Điều 85d) về quản lý đất hiếm. Trong đó, bổ sung các chế tài, cơ chế quản lý chặt chẽ đối với các hoạt động có liên quan đối với loại hình khoáng sản này.

Thứ năm, bổ sung quy định về quyền ưu tiên nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản đối với tài nguyên, trữ lượng khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận. Theo đó, tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản nhóm IV, khảo sát, đánh giá thông tin chung về khoáng sản nhóm IV thực hiện quyền ưu tiên nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV như sau: (i) 18 tháng kể từ ngày được công nhận kết quả thăm dò khoáng sản (đối với khu vực đã được thăm dò) hoặc xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung về khoáng sản dự kiến khai thác (đối với khu vực chưa được thăm dò), trừ trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản này; (ii) 45 ngày kể từ ngày hết thời hạn khảo sát, đánh giá thông tin chung về khoáng sản dự kiến khai thác đối với trường hợp khai thác khoáng sản nhóm IV để cung cấp cho các công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật này.

Ngoài ra, nhằm kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, điểm nghẽn, tạo động lực thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, khai thác hiệu quả tiềm năng khoáng sản góp phần thực hiện nhanh chóng tăng trưởng GDP hai con số giai đoạn 2026 – 2030, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản đã quy định sửa đổi các quy định về thăm dò, khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản, thu hồi khoáng sản, tài chính trong hoạt động khoáng sản...

Với mục tiêu đơn giản hóa thủ tục hành chính trong cấp phép hoạt động khoáng sản, góp phần khơi thông nguồn lực khoáng sản phục vụ cho công tác thi công, xây dựng công trình, dự án đầu tư quan trọng, cấp bách, khẩn cấp, Luật sửa đổi, bổ sung theo hướng các tổ chức, cá nhân cấp phép khai thác khoáng sản phục vụ thi công các dự án nêu trên không phải căn cứ vào phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trong việc thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng để cung cấp cho các công trình, dự án nêu trên. Trường hợp nhà thầu thi công, chủ đầu tư không đề nghị cấp phép thì được cấp cho tổ chức, cá nhân khác có đủ điều kiện về khoáng sản khai thác chỉ để cung cấp vật liệu xây dựng cho các công trình, dự án.

Bên cạnh đó là việc cắt giảm thủ tục hành chính trong cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, cấp giấy phép khai thác khoáng sản, cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong việc khai thác, sử dụng khoáng sản nhóm III, khoáng sản nhóm IV để ứng phó với tình trạng khẩn cấp về thiên tai, dịch bệnh, an ninh, quốc phòng.

Việc ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản thể hiện bước tiến trong hoàn thiện khuôn khổ pháp luật chuyên ngành, đáp ứng yêu cầu quản lý tài nguyên khoáng sản trong bối cảnh mới. Luật là căn cứ quan trọng để các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thống nhất, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm và hiệu quả trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, qua đó góp phần bảo đảm sử dụng hợp lý, tiết kiệm và lâu dài nguồn tài nguyên quốc gia.



Ảnh. Hội Quốc hội kỳ họp thứ mười, Quốc hội khóa XV

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT		
THỜI GIAN	0:00	
THAM GIA	432	91.33%
TÁN THÀNH	421	89.01%
KHÔNG TÁN THÀNH	1	0.21%
KHÔNG BIỂU QUYẾT	10	2.11%

Ảnh. Quốc hội biểu quyết thông qua Luật Địa chất và Khoáng sản sửa đổi

Bên cạnh đó, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024. Đồng thời, các quy định đặc thù trong khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP đã được bổ sung và “luật hóa” tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (được quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Theo đó, việc cấp phép khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ cho các công trình, dự án trọng điểm quốc gia đã được cắt giảm, đơn giản hóa như sau:

- Đối với các mỏ mới, việc cấp giấy phép thăm dò, khai thác và hoạt động khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng được áp dụng cơ chế “**6 không**”: (i) không phải căn cứ phương án quản lý về địa chất, khoáng sản; (ii) không phải thực hiện thủ tục chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư; (iii) không phải thực hiện thủ tục đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường; (iv) không phải đấu giá quyền khai thác khoáng sản; (v) không phải thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất; (vi) không phải thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Đồng thời, giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản được ưu tiên cấp thẳng cho nhà thầu thi công, nhà đầu tư, chủ đầu tư công trình, dự án trọng điểm quốc gia, đảm bảo việc công trình, dự án được triển khai nhanh chóng, hiệu quả.

- Đối với các mỏ khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng đã được cấp giấy phép khai thác, được phép gia hạn, điều chỉnh nâng công suất khai thác theo cơ chế “**2 không**”: (i) Không phải thực hiện thủ tục chấp thuận hoặc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư và (ii) Không phải thực hiện thủ tục thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thủ tục cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường.

Những điểm mới cốt lõi và tác động thực tiễn đối với Nhà nước, tổ chức, cá nhân

Trên cơ sở tổng hợp toàn bộ nội dung sửa đổi, bổ sung của Luật, 03 Nghị định, 02 Nghị quyết và 17 Thông tư nêu trên, có thể khái quát các nhóm điểm mới mang tính đột phá: (i) phân quyền, phân cấp triệt để theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; (ii) cắt giảm mạnh thủ tục hành chính theo cơ chế “6 không”, “2 không”; (iii) mở rộng tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; (iv) cho phép cấp phép thăm dò xuống sâu, mở rộng mà không phải điều chỉnh quy hoạch trước; (v) lần đầu tiên luật hóa riêng một chương về quản lý đất hiếm; (vi) bổ sung quyền ưu tiên nộp hồ sơ cấp phép khai thác cho tổ chức, cá nhân đã đầu tư thăm dò, khảo sát.

Đồng bộ với Luật, Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP và Nghị định số 21/2026/NĐ-CP đã cụ thể hóa các cơ chế đặc thù nêu trên thành quy trình thực thi; 17 Thông tư hướng dẫn (Bảng 1) đã phủ kín các khâu: điều tra cơ bản địa chất, thăm dò, khai thác, đóng cửa mỏ, định mức kinh tế - kỹ thuật, mẫu biểu hồ sơ, giám sát thi công đề án, giao nộp và cung cấp thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản – bảo đảm tính đồng bộ “Luật - Nghị định - Thông tư” ngay khi Luật có hiệu lực, không để xảy ra khoảng trống pháp lý.

Đối với công tác quản lý nhà nước: hành lang pháp lý được thống nhất, minh bạch, khắc phục tình trạng chồng chéo thẩm quyền giữa Trung ương và địa phương sau khi vận hành mô hình chính quyền hai cấp; công tác cấp phép, quản lý được thực hiện theo nguyên tắc công khai, đúng quy hoạch, hạn chế thất thoát tài nguyên và phòng ngừa tiêu cực trong cấp phép; cơ chế quản lý riêng đối với đất hiếm góp phần bảo đảm an ninh tài nguyên khoáng sản chiến lược quốc gia.

Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản: thời gian, chi phí tuân thủ được cắt giảm đáng kể nhờ cơ chế “6 không”, “2 không”, đặc biệt có ý nghĩa với các dự án hạ tầng trọng điểm, cấp bách cần nguồn vật liệu xây dựng kịp tiến độ; quyền ưu tiên nộp hồ sơ cấp

CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

phép khai thác bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tổ chức đã đầu tư thăm dò; việc cho phép thăm dò xuống sâu, mở rộng không phải chờ điều chỉnh quy hoạch giúp doanh nghiệp chủ động kế hoạch sản xuất, giảm thời gian “chờ quy hoạch” vốn kéo dài trước đây.

Bảng 1: Các Văn bản hướng dẫn Luật Địa chất và khoáng sản được ban hành năm 2025

TT	Tên văn bản	Số hiệu ban hành
I	Nghị định	
1	Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản	Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025.
2	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV	Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025
3	Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản	Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025
II	Nghị quyết	
4	Nghị quyết về áp dụng cơ chế đặc thù trong khai thác khoáng sản phục vụ Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành	Nghị quyết số 168/NĐ-CP ngày 11/6/2025
5	Nghị quyết của Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024	Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025
III	Thông tư	
6	Thông tư Quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV	Thông tư số 01/2015/TT-BTNMT ngày 15/01/2025
7	Thông tư quy định về lập, thẩm định, phê duyệt đề án, dự án, nhiệm vụ, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản và công bố kết quả điều tra cơ bản địa chất	Thông tư số 33/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025

CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

17	Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác công tác điều tra, đánh giá địa chất môi trường khu vực có khoáng sản độc hại	Thông tư số 73/2025/TT-BNNMT ngày 22/12/2025
18	Thông tư quy định trình tự, thủ tục giao nộp, thu nhận, cung cấp thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản	Thông tư số 87/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025
19	Thông tư quy định nội dung công tác giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản	Thông tư số 91/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025
20	Thông tư Quy định kỹ thuật điều tra, thành lập bản đồ hiện trạng, bản đồ phân vùng nguy cơ, phân vùng rủi ro do sụt lún đất, lũ quét tỷ lệ 1:10.000 và 1:2.000	Thông tư số 97/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025
21	Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra, đánh giá cát, cuội sỏi lòng sông, lòng hồ làm vật liệu xây dựng	Thông tư số 97/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025
22	Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác khoan địa chất, địa chất thủy văn, địa chất khoáng sản biển.	Thông tư số 97/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025

Việc kịp thời xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Địa chất và khoáng sản đảm bảo hành lang pháp lý đồng bộ, giúp tháo gỡ điểm nghẽn về cấp phép, thúc đẩy khai thác khoáng sản bền vững, chống thất thoát tài nguyên và tạo điều kiện minh bạch cho các dự án đầu tư khi Luật Địa chất và khoáng sản có hiệu lực và đi vào thực tiễn tại các địa phương.

Để thực thi các nhiệm vụ mà Luật, Nghị định và các Thông tư đề ra, việc xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật ra đời để đáp ứng được hành lang pháp lý trong quá trình thực hiện thi công các nhiệm vụ, đề án địa chất

Năm 2025 lĩnh vực địa chất khoáng sản đã được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố 24 tiêu chuẩn các nhóm Địa vật lý, Địa chất thủy văn – Địa chất công trình và nhóm phân tích thí nghiệm thuộc kế hoạch năm 2024-2025 tại các Quyết định: QĐ số 4151/QĐ-BKHCN ngày 14/12/2025; QĐ số 2858/QĐ-BKHCN ngày 23/9/2025; QĐ số: 4149/QĐ-BKHCN ngày 14/12/2025.

Bảng 2. Danh mục tiêu chuẩn được công bố năm 2025

STT	Tên tiêu chuẩn	Năm kế hoạch	Mã số	Quyết định công bố
1	Đất, đá quặng fluorit – Phần 1: Xác định hàm lượng canxi florua và canxi cacbonat bằng phương pháp chuẩn độ EDTA	2024-2025	TCVN 1447-1:2025	QĐ số 4151/QĐ-BKHCN ngày 14/12/2025
2	Đất, đá quặng fluorit – Phần 2: Xác định hàm lượng tổng sắt bằng phương pháp chuẩn độ bicromat	2024-2025	TCVN 1447-2:2025	QĐ số 4151/QĐ-BKHCN ngày 14/12/2025
3	Đất, đá quặng fluorit – Phần 3: Xác định hàm lượng tổng oxit đất hiếm bằng phương pháp khối lượng	2024-2025	TCVN 1447-3:2025	QĐ số 4151/QĐ-BKHCN ngày 14/12/2025
4	Đất, đá quặng fluorit – Phần 4: Xác định hàm lượng bari sunphat bằng phương pháp khối lượng	2024-2025	TCVN 1447-4:2025	QĐ số 4151/QĐ-BKHCN ngày 14/12/2025
5	Lập bản đồ Địa chất công trình tỷ lệ 1:50.000 (1.25.000) - Yêu cầu chung	2024-2025	TCVN 14419:2025	Số 2858/QĐ-BKHCN ngày 23/9/2025
6	Lập bản đồ Địa chất thủy văn tỷ lệ 1:50.000 (1.25.000) - các giai đoạn thực hiện	2024-2025	TCVN 14422-2:2025	Số 2858/QĐ-BKHCN ngày 23/9/2025
7	Lập bản đồ Địa chất thủy văn tỷ lệ 1:50.000 (1.25.000) - Yêu cầu chung và kỹ thuật	2024-2025	TCVN	Số 2858/QĐ-BKHCN ngày 23/9/2025
8	Điều tra Địa chất biển ven bờ (0-30 m nước) tỷ lệ 1:100.000 - 1:50.000 - Phần 1. Yêu cầu chung	2024-2025	TCVN 14422-1:2025	Số 2858/QĐ-BKHCN ngày 23/9/2025

CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

9	Điều tra Địa chất đới biển nông ven bờ (0-30 m nước) tỷ lệ 1:100.000 - 1:50.000 - Phần 3. Tìm kiếm khoáng sản	2024-2025	TCVN 14422-3:2025	Số 2858/QĐ-BKHCHN ngày 23/9/2025
10	Điều tra Địa chất biển ven bờ (0-30 m nước) tỷ lệ 1:100.000 - 1:50.000 - Phần 4. Các giai đoạn thực hiện	2024-2025	TCVN 14422-4:2026	Số 2858/QĐ-BKHCHN ngày 23/9/2025
11	Lập bản đồ Địa chất thủy văn - Yêu cầu trong công tác thăm dò khoáng sản	2024-2025	TCVN 14421:2025	Số 2858/QĐ-BKHCHN ngày 23/9/2025
12	Lập bản đồ Địa chất công trình - Yêu cầu trong công tác thăm dò khoáng sản	2024-2025	TCVN 14420:2025	Số 2858/QĐ-BKHCHN ngày 23/9/2025
13	Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản – Đo từ biển theo tàu - Phần 1: Các yêu cầu chung	2024-2025	TCVN 14479-1:2025	QĐ số 4151/QĐ-BKHCHN ngày 14/12/2025
14	Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản – Đo từ biển theo tàu - Phần 2: Phương pháp đo từ biển	2024-2025	TCVN 14479-2:2025	QĐ số 4151/QĐ-BKHCHN ngày 14/12/2025
15	Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản – Đo từ biển theo tàu - Phần 3: Phương pháp đo và hiệu chỉnh biến thiên từ biển	2024-2025	TCVN 14479-3:2025	QĐ số 4151/QĐ-BKHCHN ngày 14/12/2025
16	Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản - Đo từ biển theo tàu - Phần 4: Phương pháp đo và hiệu chỉnh Deviaxia	2024-2025	TCVN 14479-4:2025	QĐ số 4151/QĐ-BKHCHN ngày 14/12/2025
17	Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản - Đo từ biển theo tàu - Phần 5: Phương pháp xử lý số liệu đo từ	2024-2025	TCVN 14479-5:2025	QĐ số 4151/QĐ-BKHCHN ngày 14/12/2025

CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Hiệu quả áp dụng các tiêu chuẩn công bố thuộc lĩnh vực địa chất khoáng sản thống nhất quy định, quy trình, bước tiến hành trong các đề án điều tra, đánh giá và thăm dò một cách đồng bộ: chuẩn hóa các quy trình kỹ thuật chuyên ngành địa chất, khoáng sản và địa vật lý; nâng cao chất lượng, độ tin cậy và khả năng so sánh của số liệu điều tra cơ bản; tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực nhà nước trong các chương trình điều tra địa chất và khoáng sản; tạo cơ sở cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu địa chất số thống nhất trên phạm vi toàn quốc; tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế, nâng cao năng lực hội nhập và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản và điều tra biển.

Nhóm tiêu chuẩn Địa vật lý: điều tra phân bố các nguyên tố phóng xạ tự nhiên (K, U, Th) trong trầm tích đáy biển; khảo sát cấu trúc địa chất dưới đáy biển; xác định các dị thường phóng xạ liên quan đến khoáng sản sa khoáng, đất hiếm, titan và các khoáng sản biển khác; xác định các dị thường từ liên quan đến thân quặng hoặc cấu trúc địa chất có triển vọng khoáng sản; hỗ trợ thành lập bản đồ địa chất và môi trường phóng xạ biển, điều tra địa chất biển, nghiên cứu kiến tạo và tai biến địa chất biển.

Nhóm tiêu chuẩn Địa chất thủy văn, địa chất công trình: điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất, đặc điểm địa chất, địa mạo, địa chất môi trường vùng biển ven bờ; đánh giá tiềm năng khoáng sản biển, vật liệu xây dựng và sa khoáng; thành lập bản đồ địa chất thủy văn phục vụ quy hoạch khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước; phục vụ quy hoạch không gian biển, phát triển kinh tế biển và bảo vệ môi trường.

Nhóm tiêu chuẩn Phân tích thí nghiệm đất đá quặng: quy định thống nhất quy trình lấy mẫu, gia công mẫu, phân tích thành phần hóa học và khoáng vật; kiểm soát chất lượng kết quả phân tích trong các đề án điều tra, đánh giá và thăm dò fluorit; áp dụng tại các phòng thí nghiệm địa chất, khoáng sản và các đơn vị kiểm định chất lượng mẫu.

Điểm mới đáng chú ý: đây là lần đầu tiên Việt Nam ban hành một bộ tiêu chuẩn quốc gia tương đối đầy đủ cho điều tra địa chất biển (đo từ biển theo tàu, đo phổ gamma đáy biển, điều tra địa chất đới biển nông ven bờ), tạo cơ sở kỹ thuật thống nhất để mở rộng điều tra cơ bản địa chất ra vùng biển và ven biển – lĩnh vực còn nhiều dư địa nhưng trước đây thiếu chuẩn mực kỹ thuật quốc gia. Việc chuẩn hóa quy trình đồng thời tạo tiền đề để dữ liệu điều tra có thể so sánh, tích hợp vào cơ sở dữ liệu địa chất số quốc gia và từng bước tiệm cận chuẩn mực quốc tế.

Song song với công tác xây dựng hoàn thiện thể chế, việc xây dựng quy hoạch và chiến lược trong thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản là điều cần thiết để hoạch định công tác thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản một cách hợp lý, khoa học và bền vững.

Về nhiệm vụ Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (khoáng sản nhóm I): đã hoàn thành trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tại 03 khu vực vonfram Núi Pháo (Thái Nguyên), mỏ đồng Tả Phời (Lào Cai) và mỏ bô-xit Thọ Sơn, Thống Nhất (Đồng Nai) theo Quyết định số 2581/QĐ-TTg ngày 24/11/2025.

Cục đang tiếp tục triển khai các nhiệm vụ: (1) “Điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”; (2) “Điều chỉnh Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”; (3) “Chiến lược Quốc gia về đất hiếm”, dự kiến hoàn thành trong năm 2026.

Để phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân nắm bắt được những điểm mới, thực thi Luật Địa chất và khoáng sản và các văn bản hướng dẫn đi vào cuộc sống trong năm 2025:

Cục đã tổ chức 05 hội nghị quy mô lớn (gồm 01 hội nghị trực tuyến toàn quốc và 04 hội nghị trực tiếp tại 03 miền Bắc, Trung, Nam) nhằm phổ biến, hướng dẫn Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Đồng thời, Cục đã phối hợp với 13 Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức các hội nghị phổ biến trực tiếp tại địa phương: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh, Ninh Bình, Đồng Nai, Tây Ninh, Khánh Hòa, Gia Lai, Lai Châu, Điện Biên, Quảng Trị, Đà Nẵng, Hà Nội.

Bên cạnh đó, Cục đã hướng dẫn áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật, tiếp nhận và xử lý hơn 100 lượt đề nghị, kiến nghị liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật của các Sở Nông nghiệp và Môi trường, cũng như các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khoáng sản.



Ảnh: Hội nghị tuyên truyền phổ biến trực tuyến tại 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Điểm mới trong công tác phổ biến, tuyên truyền năm 2025 là việc tổ chức song song hai kênh: hội nghị trực tuyến kết nối đồng thời tới 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (theo mô hình chính quyền hai cấp mới) và các hội nghị chuyên đề trực tiếp tại địa phương trọng điểm về khoáng sản ở cả 03 miền, giúp rút ngắn thời gian đưa chính sách mới vào thực tiễn ngay từ khi Luật có hiệu lực, thay vì phổ biến tuần tự theo từng đợt như trước.

Kết quả mang lại thực tiễn: nâng cao nhận thức và năng lực thực thi pháp luật của cả cơ quan quản lý cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; giảm số lượng vướng mắc phát sinh trong quá trình áp dụng chính sách mới; góp phần đưa Luật Địa chất và khoáng sản vào cuộc sống một cách đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn quốc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản, quản lý khai thác và sử dụng khoáng sản tiết kiệm, hiệu quả.

Để công khai, nhằm mục đích đảm bảo tính minh bạch, giúp người dân và doanh nghiệp nắm rõ thành phần hồ sơ, quy trình, thời gian và phí, lệ phí, từ đó tiết kiệm thời gian đi lại, hạn chế những nhiễu và tạo điều kiện để giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, trong năm 2025, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đã trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành 03 Quyết định công bố 66 thủ tục hành chính¹, bao gồm: 27 thủ tục hành chính cấp Trung ương; 37 thủ tục hành chính cấp tỉnh; 02 thủ tục hành chính cấp xã.

Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, đặc biệt trong giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp dịch vụ công trực tuyến qua hệ thống phần mềm “Dịch vụ công một cửa” tích hợp trên cổng Thông tin điện tử của Bộ theo lộ trình và kế hoạch của Chính phủ và của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Việc cắt giảm thủ tục hành chính lĩnh vực địa chất và khoáng sản có ý nghĩa then chốt trong việc tháo gỡ các nút thắt về thể chế, giúp giảm chi phí tuân thủ, khơi thông nguồn lực tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, đây là nhiệm vụ quan trọng để Cục tiếp tục thực hiện mạnh mẽ trong năm 2026.

II. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA CƠ BẢN ĐỊA CHẤT VÀ ĐÁNH GIÁ KHOÁNG SẢN NĂM 2025 THEO VÙNG LÃNH THỔ; CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC ĐỀ ÁN ĐỊA CHẤT NĂM 2025

Năm 2025, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tiếp tục tổ chức thực hiện các đề án, dự án và nhiệm vụ điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản theo chương trình, kế

1. Tại các Quyết định: số 3339/QĐ BNNMT ngày 22/8/2025, số 3771/QĐ-BNNMT ngày 16/9/2025 và số 4831/QĐ BNNMT ngày 17/11/2025

hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, triển khai trên hầu khắp các vùng lãnh thổ cả nước – từ miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ đến các tỉnh ven biển phía Nam. Các nhiệm vụ tập trung vào hoàn thiện nền thông tin địa chất; điều tra, đánh giá khoáng sản chiến lược, khoáng sản kim loại, khoáng chất công nghiệp và vật liệu xây dựng; điều tra địa chất môi trường, khoáng sản độc hại, phóng xạ; đồng thời tăng cường kiểm tra, nghiệm thu và giám sát thi công các đề án.

Kết quả thực hiện đã bổ sung khối lượng lớn thông tin, dữ liệu địa chất và khoáng sản; làm rõ triển vọng tài nguyên tại một số khu vực; khoanh định các diện tích có khả năng chuyển giao thăm dò; cung cấp cơ sở khoa học phục vụ quy hoạch, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng ngừa rủi ro địa chất và phát triển kinh tế - xã hội.

1. Kết quả nổi bật chung toàn quốc

- Hoàn thành tổng kết Đề án Tây Bắc, lập bản đồ địa chất và điều tra khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 trên diện tích 13.081 km²; phát hiện, đánh giá tài nguyên cấp 333 đối với 110 mỏ thuộc 25 loại khoáng sản và chuyển giao 62 diện tích để xem xét đưa vào các quy hoạch khoáng sản.

- Tiếp tục điều tra, đánh giá tổng thể khoáng sản đất hiếm trên lãnh thổ Việt Nam; hoàn thành báo cáo giai đoạn I trên 42 diện tích điều tra tỷ lệ 1:25.000 và 08 khu đánh giá tỷ lệ 1:10.000, tạo cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chiến lược quốc gia về đất hiếm.

- Làm rõ thêm triển vọng đồng, vàng, graphit, quazit, diatomit, serpentin và đá khối làm ốp lát tại vùng Trung Trung Bộ; khoanh định một số khu vực có khả năng tiếp tục đánh giá hoặc chuyển giao thăm dò.

- Mở rộng điều tra địa chất môi trường, môi trường phóng xạ và khoáng sản độc hại; bước đầu khoanh định các khu vực có nguy cơ ô nhiễm, các dị thường phóng xạ và xây dựng dữ liệu nền phục vụ quản lý, cảnh báo.

- Hoàn thành nghiệm thu 35 nhiệm vụ, đề án, dự án; tổ chức giám sát 35 đề án thăm dò khoáng sản và chuyển báo cáo giám sát đến Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia theo quy định.

2. Vùng Tây Bắc (Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Lào Cai và các tỉnh lân cận)

Đề án “Điều tra tổng thể về khoáng sản và hoàn thiện nền bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 vùng Tây Bắc phục vụ quy hoạch phát triển bền vững kinh tế - xã hội” đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt báo cáo kết quả và quyết toán tại Quyết định số 2267/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025. Kết quả Đề án đã được báo cáo Thủ tướng Chính phủ và được Văn phòng

[illegible]

22

Cùng vùng Tây Bắc, Đề án “Điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản chiến lược (đất hiếm) trên lãnh thổ Việt Nam (phần đất liền) và thăm dò một số diện tích có triển vọng” đã hoàn thành báo cáo giai đoạn I (42 diện tích tỷ lệ 1:25.000, 08 khu tỷ lệ 1:10.000) và đang triển khai thi công thực địa giai đoạn II, bổ sung dữ liệu phân bố, tiềm năng tài nguyên đất hiếm phục vụ Chiến lược quốc gia về đất hiếm và định hướng các nhiệm vụ điều tra, đánh giá tiếp theo.



Hình 2: Phó Cục trưởng Trần Mỹ Dũng thăm và tặng quà tại thực địa LV6 xã Hùng Việt, Tràng Định, Lạng Sơn.

Đề án “Điều tra, đánh giá môi trường nền và lập bản đồ địa chất môi trường các khu vực có nguy cơ ô nhiễm từ khoáng vật, nguyên tố có hại có nguồn gốc tự nhiên vùng Điện Biên - Lai Châu (vùng Tây Tây Bắc)” năm đầu triển khai đã thu thập, tổng hợp tài liệu địa chất, địa hóa, địa vật lý, khoáng sản, vỏ phong hóa và môi trường làm cơ sở thiết kế mạng lưới khảo sát và thành lập bản đồ; kết quả khảo sát bước đầu ghi nhận đặc điểm các dị thường địa hóa, địa vật lý và nguồn có khả năng chứa nguyên tố có hại, góp phần làm rõ đặc điểm phân bố, chiều dày, tính phân đới, thành phần vật chất, tiềm năng khoáng sản và nguy cơ tai biến địa chất trong vùng.



Điểm khảo sát LC.P16.25 - Lộ trình LC.P16: hiện tượng sạt lở đất đá trong vỏ phong hóa dày của các thành tạo granit phức hệ Phu Si Lung, khu vực Mường Tè, tỉnh Lai Châu



Ảnh. Điểm khảo sát LC.P16.25 - Lộ trình LC.P16: Điểm xảy ra hiện tượng sạt lở đất đá trong vỏ phong hóa dày của các thành tạo granit phức hệ Phu Si Lung, khu vực Mường Tè, tỉnh Lai Châu

3. Vùng Trung Trung Bộ (Kon Tum, Quảng Nam và lân cận)

Đề án “Đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản vùng Trung Trung Bộ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội” tiếp tục triển khai 03 đề án thành phần, tập trung vào khoáng sản kim loại, khoáng chất công nghiệp và đá khối làm ốp lát.

Đối với khoáng sản kim loại: kết quả khoan tại khu Kon Long - Kon Nhân đã xác định các thân quặng đồng tiếp tục phát triển xuống sâu, có vị trí vượt 400m so với mặt địa hình. Tài nguyên dự báo cấp 333 và 334a đạt 100.951,2 tấn đồng tại khu Kon Nhân và 53.428 tấn đồng tại khu Kon Long. Tại khu Suối Tre, kết quả đánh giá chi tiết tỷ lệ 1:5.000 đã xác định 21 thân quặng vàng gốc, tập trung trong 03 đới khoáng hóa cho thấy khu vực còn triển vọng và cần tiếp tục đánh giá mở rộng theo chiều sâu và chiều kéo dài.



Ảnh. Công tác khoan thi công lấy mẫu tại khu vực Kon Long



Ảnh: Mẫu lõi khoan tại khu vực Kon Long



Ảnh. Lấy mẫu quặng vàng Suối Tre, Quảng Nam



CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Đối với khoáng chất công nghiệp, kết quả điều tra đã khoan nổi 04 thân khoáng quazit tại Rờ Koi, tài nguyên cấp 334a đạt khoảng 4,02 triệu tấn; 10 thân khoáng graphit tại Trà Thanh - Trà Sơn, tổng tài nguyên cấp 333 và 334a đạt khoảng 620,91 nghìn tấn; 04 thân khoáng diatomit tại An Xuân, tài nguyên cấp 334a đạt khoảng 19,42 triệu tấn. Tại khu vực Làng Hời, Hiệp Đức công tác điều tra đã xác định diện phân bố của các thành tạo siêu mafic bị serpentin hóa có chứa sắt, nickel, cobalt và đang tiếp tục khoan để làm rõ chiều sâu, quy mô và khoáng sản đi kèm.



Ảnh. Khoan máy và mẫu lõi khoan diatomit tại khu vực An Xuân

Đối với đá khối làm ốp lát, tài nguyên đá metacarbonat cấp 333 được xác định khoảng 623,37 nghìn m³; tài nguyên đá gneis cấp 333 khoảng 15,17 triệu m³. Trên cơ sở kết quả điều tra, đã khoan định 07 khu vực với tổng diện tích 4,1 km² đủ điều kiện tiếp tục xem xét chuyển giao thăm dò, khai thác.



Ảnh. Khoan máy và mẫu lõi khoan đá metacarbonat khu vực Kon Rời, xã KBang, tỉnh Gia Lai

4. Vùng Nam Tây Nguyên và Đông Nam Bộ (Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai)

Đề án “Điều tra, đánh giá hiện trạng môi trường phóng xạ trên các vùng có dị thường phóng xạ khu vực Nam Tây Nguyên và Đông Nam Bộ” năm 2025 đã điều tra tỷ lệ 1:25.000 tại 10 vùng và tỷ lệ 1:5.000 tại 02 vùng thuộc các tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng và Đồng Nai; đồng thời khoanh định 05 vùng để tiếp tục điều tra chi tiết. Tại các khu vực Chư Sing, Đắk Lin và Liên Sơn, kết quả bước đầu đã phát hiện, kiểm tra các cụm dị thường phóng xạ, biểu hiện urani và đất hiếm; xác định một số khu vực có chỉ tiêu phóng xạ cần được tiếp tục đánh giá, theo dõi nhằm phục vụ quản lý môi trường và định hướng điều tra chi tiết.



Ảnh. Công tác lấy mẫu tại núi Chư Sing



Ảnh. Đo suất liều gamma và đo radon trong không khí khu vực Liên Sơn, Đắk Lắk



Ảnh. Đo suất liều gamma và đo radon trong không khí khu vực Liên Sơn, Đắk Lắk

CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

5. Vùng Bắc Trung Bộ (Thanh Hóa, Nghệ An)

Đề án “Điều tra, đánh giá Môi trường nền và lập bản đồ địa chất môi trường một số khu vực có nguy cơ ô nhiễm từ khoáng vật, nguyên tố có hại có nguồn gốc tự nhiên vùng Bắc Trung Bộ” đã thu thập, tổng hợp tài liệu; thành lập bản đồ địa chất môi trường nền chuyên đề trượt lở, tai biến địa chất tỷ lệ 1:250.000 và triển khai điều tra tại khu Núi Nưa, tỉnh Thanh Hóa và khu Quỳnh Châu - Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Tại khu Núi Nưa, kết quả điều tra đã làm rõ mối liên quan giữa đặc điểm địa chất, hoạt động khai thác cromit và sự phân bố của một số nguyên tố như chromium, nickel trong môi trường đất, nước. Tại khu Quỳnh Châu - Quỳnh Hợp, kết quả bước đầu đã đánh giá tác động môi trường từ hoạt động khai thác đá quý, đá bán quý; khoanh định một số dị thường phóng xạ cục bộ và ghi nhận các chỉ tiêu môi trường nước cần tiếp tục theo dõi, đánh giá.



Ảnh. Khảo sát khu vực hồ nước bị ô nhiễm làm cá chết hàng loạt



Ảnh. Khảo sát, điều tra khu vực gần mỏ khai thác quặng serpentinit



Ảnh. Đo nhanh các chỉ tiêu hiện trường nước mặt



Ảnh. Đo nhanh các chỉ tiêu hiện trường nước ngầm



Ảnh. Công tác đo khí phóng xạ môi trường ngoài trời



Ảnh. Đo khí phóng xạ môi trường trong nhà năm

6. Các tỉnh, thành phố ven biển phía Nam

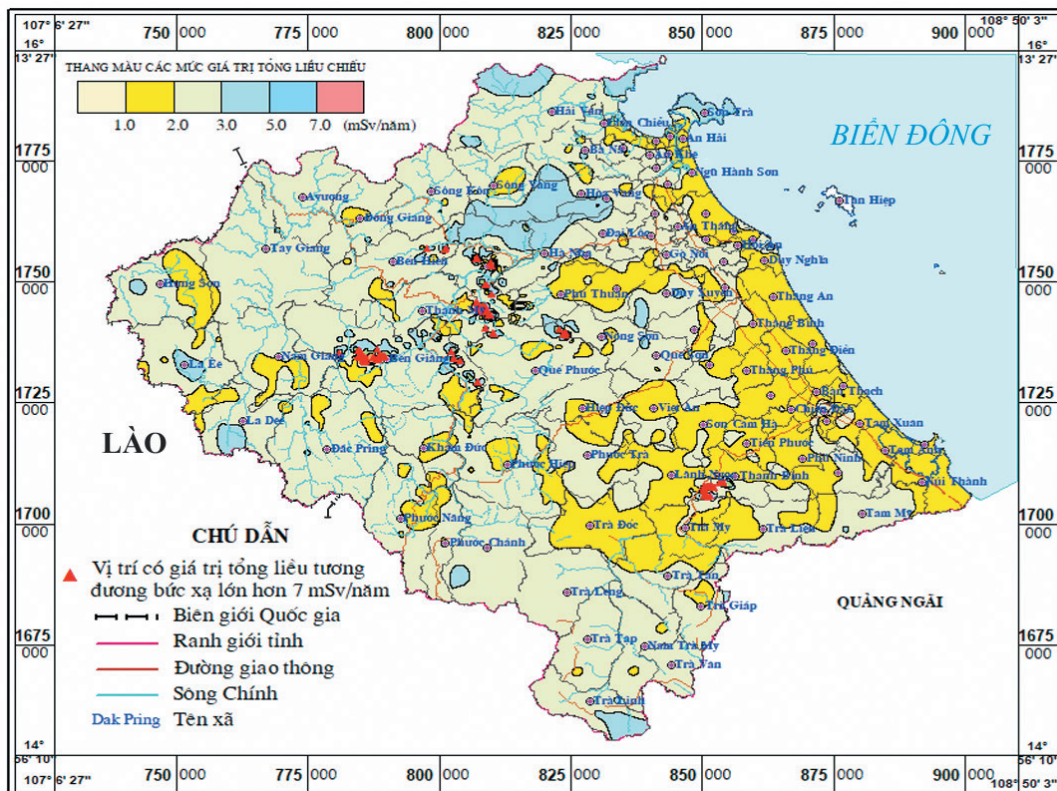
Đề án “Xây dựng bộ bản đồ môi trường phóng xạ tự nhiên tỷ lệ 1:250.000 toàn lãnh thổ Việt Nam - giai đoạn III (2023 - 2025) cho các tỉnh ven biển phía Nam” đã hoàn thành xử lý số liệu và thành lập bộ bản đồ môi trường phóng xạ tự nhiên tỷ lệ 1:250.000 cho vùng nghiên cứu thuộc 12 tỉnh, thành phố ven biển phía Nam; xác định các giá trị đặc trưng trường phóng xạ, xây dựng bộ số liệu nền tại 14 vị trí quan trắc và khoanh định 04 diện tích có mức phóng xạ cao tại thành phố Đà Nẵng cần được tiếp tục theo dõi, đánh giá. Cơ sở dữ liệu chung của dự án đã được xây dựng và tổ chức bàn giao tài liệu cho các địa phương.

Kết quả thu được là tài liệu điều tra về môi trường phóng xạ, giúp cho các nhà quản lý, bảo vệ môi trường có cái nhìn tổng quát về môi trường phóng xạ, từ đó hoạch định được đường lối chiến lược đúng đắn trong bảo vệ môi trường, duy trì sự ổn định những vùng có mức ô nhiễm thấp, có biện pháp hạn chế và giảm thiểu mức ô nhiễm ở những vùng có nguy cơ cao. Bộ bản đồ này đồng thời là cơ sở dữ liệu nền quan trọng, phục vụ việc so sánh, đánh giá sự biến động các giá trị môi trường phóng xạ trong trường hợp xảy ra các tác động hoặc sự cố môi trường phóng xạ.

CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM



Ảnh. Triển khai đo vẽ ngoài thực địa tại xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng



Ảnh. Sơ đồ đẳng trị tổng liều tương đương bức xạ thành phố Đà Nẵng

Đề án giai đoạn IV (2025 - 2027) tiếp tục triển khai tại các tỉnh còn lại phía Nam (15 tỉnh), năm 2025 đã triển khai thu thập số liệu và quan trắc môi trường phóng xạ tại 15 vị trí thuộc 15 tỉnh, thành phố, bước đầu bổ sung dữ liệu nền phục vụ đánh giá hiện trạng môi trường phóng xạ tự nhiên trong phạm vi dự án.



Ảnh. Quan trắc, đo bức xạ ngoài trời

7. Điều tra, đánh giá môi trường khoáng sản độc hại trên phạm vi toàn quốc (phần đất liền)

Đề án “Điều tra, đánh giá và thành lập bộ bản đồ môi trường khoáng sản độc hại trên lãnh thổ Việt Nam (phần đất liền - giai đoạn 1)” đã thực hiện điều tra tỷ lệ 1:25.000 đối với các diện tích và mỏ, điểm mỏ thuộc nhóm I, nhóm II; đồng thời điều tra chi tiết tỷ lệ 1:5.000 tại một số khu vực trọng điểm. Kết quả đã khoanh định 36 diện tích nhóm I với tổng diện tích 112,93 km² thuộc các tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Tuyên Quang, Phú Thọ, Thành phố Đà Nẵng, Nghệ An, Lâm Đồng và 34 diện tích nhóm II với tổng diện tích 158,39 km² thuộc các tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên có nguy cơ ô nhiễm, làm cơ sở xây dựng bản đồ chuyên đề, đề xuất quản lý và theo dõi môi trường.

CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM



Ảnh. Công tác lộ trình địa chất, đo suất liều gamma, đo phổ gamma, đo khí phóng xạ tại thực địa

Đề án “Quan trắc môi trường khu vực có khoáng sản độc hại, phóng xạ” giai đoạn 2021 - 2025 đã thực hiện 580 lượt quan trắc tại 32 trạm, gồm 29 trạm tại các khu vực có khoáng sản phóng xạ và 03 trạm tại các mỏ thủy ngân. Kết quả quan trắc đã bổ sung dữ liệu thực tế về hiện trạng môi trường, hỗ trợ theo dõi diễn biến, cảnh báo nguy cơ ô nhiễm và phục vụ cơ quan quản lý trong kiểm soát tác động từ khu vực mỏ đến khu dân cư, đồng thời cảnh báo kịp thời các diễn biến bất thường, nguy cơ ô nhiễm, suy thoái môi trường, giúp cơ quan quản lý đưa ra quyết định quy hoạch vùng, ứng phó sự cố môi trường. Từ năm 2026, nhiệm vụ tiếp tục được triển khai cho giai đoạn 2026 - 2030.



Ảnh. Công tác quan trắc và lấy mẫu tại thực địa

CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

cần tiếp tục hoàn thiện số liệu, kiểm chứng kết quả và tích hợp vào cơ sở dữ liệu dùng chung. Việc chuyển hóa kết quả điều tra thành sản phẩm phục vụ trực tiếp địa phương, quy hoạch và quản lý môi trường cần được đẩy nhanh.

Trong năm 2026, Cục tiếp tục tập trung hoàn thành các đề án chuyển tiếp; ưu tiên điều tra khoáng sản chiến lược, quan trọng, đặc biệt là đất hiếm; hoàn thiện các nhiệm vụ địa chất môi trường, môi trường phóng xạ và khoáng sản độc hại; tăng cường số hóa, tích hợp và chia sẻ dữ liệu; đồng thời nâng cao chất lượng kiểm tra, nghiệm thu và giám sát thi công các đề án.

III. KHOANH ĐỊNH KHU VỰC KHOÁNG SẢN NHỎ LẺ, CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, PHÊ DUYỆT KHU VỰC CẤM, TẠM CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN – NHỮNG THAY ĐỔI VÀ TÁC ĐỘNG THỰC TIỄN

1. Khoanh định khu vực khoáng sản nhỏ lẻ

Trong năm 2025, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đã trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành 10 Quyết định khoanh định khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ, gồm: than tại Tường Tiến - Tường Phong, Nà Lương 1-2 (Sơn La, 188,38 ha); đá bazan ộp lát tại Đắc Smar, Gia Lai (17 ha); thạch anh tại Đắc Smar, Gia Lai (17 ha); than đá mỏ Suối Lúa - Suối In, Sơn La (30,54 ha); Apatit tại Bãi thải số 2, Lào Cai (23,05 ha); vàng gốc tại Bắc Trà My, Quảng Nam (36,10 ha); than tại xã Thanh An, Pu Nhi, Điện Biên (52,7 ha); than tại xã Tri Phú, Tuyên Quang (6,88 ha); mangan tại xã Minh Quang, Tuyên Quang (97,96 ha); than tại xã Núa Ngam, Pu Nhi, Điện Biên (168 ha).

Điểm mới: việc khoanh định khu vực khoáng sản nhỏ lẻ năm 2025 được thực hiện trên cơ sở tiêu chí, quy trình đã được chuẩn hóa lại theo Luật sửa đổi và các Thông tư hướng dẫn mới, giúp rút ngắn thời gian thẩm định so với trước, đồng thời làm rõ ranh giới với các khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, hạn chế chồng lấn quy hoạch.

2. Công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản

Trong năm 2025, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đã trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành: 16 Giấy phép thăm dò khoáng sản; 02 Quyết định điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản; 35 Giấy phép khai thác khoáng sản; 11 Quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; 15 Quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; 25 Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản.

Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản được thực hiện theo quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản, các văn bản hướng dẫn và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Quá trình thẩm định khi cấp phép luôn bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng thuận với các Bộ có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khoáng sản; bảo đảm nguyên tắc việc cấp phép hoạt động khoáng sản phải căn cứ vào quy hoạch khoáng sản, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với năng lực chế biến, nhu cầu sử dụng và bảo đảm yêu cầu về môi trường. Ngoài ra, công tác cấp phép hoạt động khoáng sản đã thực hiện theo cơ chế một cửa, áp dụng dịch vụ công trực tuyến trong tiếp nhận, thẩm định hồ sơ.

Điểm mới trong quy trình: công tác cấp phép năm 2025 lần đầu vận hành đồng thời theo cơ chế một cửa, dịch vụ công trực tuyến và các quy định phân cấp mới cho địa phương theo mô hình chính quyền hai cấp; việc thẩm định hồ sơ đã gắn chặt với quy hoạch khoáng sản, bảo đảm phối hợp đồng thuận giữa các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khoáng sản trước khi trình cấp phép.

3. Công tác thẩm định hồ sơ phê duyệt khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản

Tham mưu Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khu vực cấm hoạt động khoáng sản tỉnh Sơn La (Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 03/02/2025), Hà Tĩnh (Quyết định số 1539/QĐ-TTg ngày 16/7/2025), Hà Nam (Quyết định số 1388/QĐ-TTg ngày 27/6/2025).

4. Phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Đã trình Thủ tướng Chính phủ đề bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (nước khoáng tại Lỗ khoan LK1 và Lỗ khoan LK2, tỉnh Hòa Bình (Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 16/5/2025), quặng đồng mỏ Sin Quyền, tỉnh Lào Cai (Quyết định số 934/QĐ-TTg ngày 15/5/2025).

Điểm mới: tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá đã được mở rộng theo Luật sửa đổi (Mục I.1-I.2), là cơ sở pháp lý để các trường hợp đặc thù như khu vực phục vụ dự án trọng điểm, khu vực đã có kết quả thăm dò được xử lý nhanh, không phải chờ tổ chức đấu giá.

5. Tác động thực tiễn mang lại cho Nhà nước và tổ chức, cá nhân

Đối với Nhà nước: việc khoanh định rõ khu vực khoáng sản nhỏ lẻ, khu vực cấm/tạm cấm và khu vực không đấu giá giúp quản lý chặt chẽ hơn quỹ khoáng sản quốc gia, tránh cấp phép chồng lấn hoặc trái quy hoạch, đồng thời bảo vệ các khu vực có yêu cầu đặc biệt về quốc

phòng, an ninh, di tích, rừng đặc dụng; số lượng lớn hồ sơ cấp phép, điều chỉnh, đóng cửa mỏ được xử lý trong năm cho thấy bộ máy quản lý đã thích ứng khá nhanh với mô hình tổ chức, phân cấp mới.

Đối với tổ chức, cá nhân: thời gian xử lý hồ sơ cấp phép, điều chỉnh giấy phép được rút ngắn nhờ cơ chế một cửa trực tuyến; các quy định rõ ràng về khu vực không đấu giá, khu vực nhỏ lẻ giúp doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường phục vụ nhu cầu địa phương, chủ động hơn trong đầu tư; việc công khai, minh bạch tiêu chí cấp phép góp phần hạn chế rủi ro pháp lý cho nhà đầu tư.

IV. CÔNG TÁC KINH TẾ ĐỊA CHẤT, KHOÁNG SẢN: TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC, CHI PHÍ HOÀN TRẢ VÀ ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

1. Kết quả tổng hợp

Đã tham mưu, trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành 11 Quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư với tổng số tiền phê duyệt trên 135,8 tỷ đồng.

Đã tham mưu, trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành 47 Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với tổng số tiền phê duyệt trên 3.188 tỷ đồng.

Đã tham mưu Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định số 694/QĐ-BNNMT ngày 08/4/2025 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tổ chức thành công 03 cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với: (1) Cát thạch anh xã Phong Hòa, thành phố Huế (Quyết định số 2058/QĐ-BNNMT ngày 11/6/2025); (2) Đá hoa trắng tại khu vực Minh Khương, tỉnh Tuyên Quang (Quyết định số 3153/QĐ-BNNMT ngày 11/8/2025); (3) Đá gabro Núi Đen 1, tỉnh Lâm Đồng (Quyết định số 3154/QĐ-BNNMT ngày 11/8/2025).

2. Đánh giá công tác kinh tế địa chất, khoáng sản

Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và chi phí hoàn trả được phê duyệt trong năm 2025 đạt trên 3.323,8 tỷ đồng (3.188 tỷ đồng tiền cấp quyền + 135,8 tỷ đồng chi phí hoàn trả), là nguồn thu quan trọng bổ sung ngân sách nhà nước, đồng thời thể hiện nguyên tắc “tài nguyên khoáng sản là tài sản công phải được định giá đầy đủ” trong quản lý nhà nước về khoáng sản. Việc xác định chi phí hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư còn bảo đảm hoàn vốn ngân sách đã chi cho công tác điều tra, đánh giá, thăm dò khoáng sản trước khi khoáng sản được đưa vào khai thác thương mại, tránh thất thoát nguồn lực đầu tư công.

3. Đánh giá kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản – những vấn đề đã được giải quyết

Việc tổ chức thành công 03 cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong năm 2025 đã giải quyết được một số vấn đề thực tiễn quan trọng:

Xác lập giá trị thị trường của quyền khai thác khoáng sản thông qua cạnh tranh công khai, thay vì áp mức thu cố định, giúp tăng nguồn thu ngân sách so với phương thức cấp phép không qua đấu giá đối với cùng loại khoáng sản, khu vực có điều kiện tương đồng.

Lựa chọn được nhà đầu tư có năng lực tài chính, kỹ thuật thực sự, hạn chế tình trạng “xin - cho” hoặc đầu cơ giữ mỏ không khai thác, qua đó các mỏ trúng đấu giá (cát thạch anh Thừa Thiên Huế, đá hoa trắng Tuyên Quang, đá gabro Lâm Đồng) có cơ sở để sớm được đầu tư khai thác, chế biến, phục vụ nhu cầu vật liệu xây dựng, nguyên liệu công nghiệp tại địa phương.

Bảo đảm công khai, minh bạch, phòng ngừa tranh chấp, khiếu kiện phát sinh từ việc cấp phép không qua đấu giá đối với các khu vực khoáng sản không thuộc diện được miễn trừ đấu giá theo quy định của Luật.

Tạo tiền lệ, kinh nghiệm thực tiễn để tiếp tục hoàn thiện quy trình, mẫu văn bản đấu giá theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT, làm cơ sở nhân rộng phương thức đấu giá cho các khu vực khoáng sản khác trong Kế hoạch đấu giá đã được phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung

V. KẾT QUẢ CỦA CÔNG TÁC KIỂM TRA VỀ ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN NĂM 2025

1. Kết quả nổi bật

Hoàn thành tham mưu Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo số 24/BC-BNNMT ngày 28/3/2025 về tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên phạm vi toàn quốc năm 2024.

Thực hiện kế hoạch kiểm tra năm 2025 của Bộ, hoàn thành 06 cuộc kiểm tra theo kế hoạch: kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra tại tỉnh Quảng Ninh; kiểm tra (hậu kiểm) tại các tỉnh Tây Ninh, Khánh Hòa và thành phố Hồ Chí Minh; kiểm tra định kỳ tại tỉnh Lâm Đồng; đánh giá công tác quản lý các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ, khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia; đồng thời giám sát các đề án thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Tổ chức thêm 38 cuộc kiểm tra thực địa ngoài kế hoạch đối với các khu vực đề nghị hoạt động khoáng sản, đóng cửa mỏ, cấm mốc ranh giới mỏ và các nội dung khác có liên quan.

Như vậy, tổng cộng Cục đã tổ chức 44 cuộc kiểm tra trong năm 2025 (06 cuộc theo kế hoạch và 38 cuộc thực địa), một khối lượng công việc lớn cho thấy công tác hậu kiểm được đẩy mạnh sau khi cấp phép, không chỉ dừng ở khâu tiền kiểm.

2. Kết quả xử lý sau kiểm tra

Các hành vi vi phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, rà soát đã được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý. Đoàn kiểm tra đã tham mưu trình Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Cục ký ban hành các thông báo kết quả kiểm tra để yêu cầu doanh nghiệp khắc phục tồn tại, vi phạm và văn bản gửi địa phương để phối hợp giải quyết các tồn tại được chỉ ra theo Báo cáo của các đoàn kiểm tra.

Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản, đồng thời bảo đảm việc triển khai thi hành Luật Địa chất và khoáng sản được thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, Cục đã tham mưu Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Công văn số 5212/BNMT-ĐCKS ngày 06/8/2025 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về việc quản lý tài nguyên địa chất, khoáng sản.

Bên cạnh đó, Cục đề nghị các địa phương phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; tiếp tục đôn đốc các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản, khắc phục các nội dung đã được các đoàn thanh tra, kiểm tra chỉ ra. Đồng thời, ban hành Công văn đề nghị doanh nghiệp gửi báo cáo định kỳ về Ủy ban nhân dân, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

3. Đánh giá chung

Công tác thanh tra, kiểm tra năm 2025 đã chuyển dịch theo hướng tăng cường hậu kiểm, kiểm tra đột xuất bên cạnh kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, bám sát các địa bàn có hoạt động khoáng sản sôi động (Quảng Ninh, Tây Ninh, Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Quảng Ngãi); kết quả kiểm tra được xử lý có hệ thống thông qua thông báo kết luận, văn bản phối hợp và cơ chế báo cáo định kỳ, tạo hiệu ứng răn đe và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

VI. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÔNG TIN, LƯU TRỮ, BẢO TÀNG, PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG

Năm 2025, trước nhu cầu tham quan, học tập và nghiên cứu liên quan đến công tác mẫu vật địa chất và khoáng sản, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đã triển khai nhiệm vụ phục vụ tham quan, nghiên cứu học tập tới Bảo tàng Địa chất Hà Nội và Bảo tàng Địa chất thành phố Hồ Chí Minh, kết quả cụ thể như sau:

Trong năm 2025, Bảo tàng Địa chất đã tiếp đón tổng số khách tham quan gần 11.000 lượt khách, trong đó có hơn 10.000 khách tham quan trong nước và 1.000 khách tham quan quốc tế; lượng khách tham quan tăng hơn 2.000 lượt so với cùng kỳ năm 2024.

Cũng trong năm 2025, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đã phối hợp với Bảo tàng Lịch sử, Bảo tàng Thiên nhiên Duyên hải Miền Trung để trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, tổ chức chương trình tham quan chuyên đề nhằm nâng cao nhận thức cho học sinh về Trái Đất và Hệ Mặt Trời thông qua các hoạt động trải nghiệm và giáo dục liên bảo tàng, góp phần tăng cường hợp tác giữa các đơn vị; phối hợp với Trung tâm Einstein House xây dựng chương trình tham quan, hình thành tuyến hoạt động trải nghiệm.



Ảnh. Một số hình ảnh tham quan tại Bảo tàng Địa chất Hà Nội

CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM



Ảnh. Một số hình ảnh tham quan tại Bảo tàng Địa chất Hà Nội

Cục đã hợp tác cùng Đài Truyền hình Hà Nội xây dựng chương trình giới thiệu về hoạt động và trưng bày của bảo tàng nhằm đẩy mạnh quảng bá đến cộng đồng; hỗ trợ Báo Nông nghiệp và Môi trường đăng tải 02 bài viết giới thiệu về Bảo tàng, góp phần quảng bá hình ảnh và nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị di sản địa chất.



Ảnh: Sinh viên tham quan học tập tại Bảo tàng Địa chất Hà Nội

Ngoài ra, Cục đã chỉ đạo Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng địa chất chuẩn bị nội dung và hiện vật tham gia triển lãm Thành tựu Kinh tế - Xã hội chào mừng 80 năm Quốc khánh với chủ đề “Thành tựu Đất nước - 80 năm Hành trình Độc lập, Tự do, Hạnh phúc”, tổ chức tại Trung tâm Triển lãm Quốc gia, Đông Anh, Hà Nội (từ ngày 28/8 đến 15/9/2025);

Triển lãm kỷ niệm 80 năm thành lập Ngành Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, tổ chức tại Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam vào ngày 02/10/2025; Triển lãm kỷ niệm 80 năm ngày truyền thống ngành Nông nghiệp và Môi trường vào ngày 14/11/2025.



Ảnh. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tham gia triển lãm 80 năm thành lập Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Công tác thông tin lưu trữ năm 2025 cũng có nhiều chuyển biến, trong năm đã tiến hành kiểm tra và thu nhận 121 báo cáo theo ký hiệu lưu trữ, tương ứng 70 báo cáo quy chuẩn có số bảo quản từ 5737 đến 5857.

Công tác Bảo quản, trưng bày mẫu vật: Tổng số mẫu vật trưng bày ở Bảo tàng địa chất là 7.633 mẫu (Hà Nội 4.230 mẫu, TP Hồ Chí Minh 3.403 mẫu). Công tác bảo quản, trưng bày mẫu vật được thực hiện thường xuyên: phát tờ rơi tuyên truyền giới thiệu về Bảo tàng Địa chất; Thu thập, cập nhật thông tin để bổ sung các bản thuyết minh chuyên đề; Sử dụng bộ mẫu dùng cho thực tập gồm 30 mẫu trầm tích, magma, biến chất cho đối tượng là học sinh, sinh viên các trường; kiểm tra, thu thập, cập nhật tài liệu để bổ sung, thay thế etiket mẫu trưng bày. Thường xuyên làm vệ sinh, kiểm tra thay thế các thiết bị điện trong các tủ và khu vực trưng bày.

CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM



Ảnh. Bảo quản và sắp xếp kho lưu trữ

Kiểm tra, tiếp nhận mẫu vật: Năm 2025 Bảo tàng Địa chất Hà Nội đã tiếp nhận 09 bộ mẫu vật thông qua công dịch vụ công của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trong đó, 07 bộ thuộc các đề án địa chất trong khuôn khổ Đề án “Điều tra tổng thể về khoáng sản và hoàn thiện nền bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 vùng Tây Bắc phục vụ quy hoạch phát triển bền vững kinh tế - xã hội”, 02 bộ của Công ty Cổ phần Mangan Việt Bắc và Công ty Cổ phần Mông Sơn.



Ảnh. Mẫu vật đã được tiếp nhận và sắp xếp trưng bày triển lãm

VII. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU.

1. Kết quả thực hiện các đề tài khoa học, công nghệ

Năm 2025, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam thực hiện 05 đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ, 07 đề tài cơ sở. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ như sau:

1.1. Đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ

Trong năm 2025, 03 đề tài khoa học công nghệ kết thúc: (1) TNMT.2024.02.01 “Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí nhận dạng đất hiếm trong vỏ phong hóa và đề xuất quy trình điều tra, đánh giá”; (2) TNMT.2024.02.02 “Nghiên cứu hoàn thiện phương pháp lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 vùng đồng bằng châu thổ Việt Nam”; (3) TNMT.2024.02.05 “Nghiên cứu đề xuất quy định kỹ thuật lập bản đồ địa hóa đất và vỏ phong hóa đa mục tiêu tỷ lệ 1:250.000”; và mở mới 02 đề tài: (1) TNMT.2025.03.04 “Đặc điểm các thành tạo granitoid và sinh khoáng nội sinh liên quan vùng Đkrông - A Lưới”; (2) TNMT.2025.03.05 “Nghiên cứu xây

CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

dựng bộ tiêu chí để phân vùng địa chất môi trường và đánh giá khả năng phát tán đối với khoáng sản độc hại”.

Kết quả đề tài TNMT.2024.02.01: đã tổng hợp, phân tích tài liệu, khái quát hóa đặc điểm địa hóa, khoáng vật của đất hiếm cũng như đặc điểm địa chất liên quan đến đất hiếm trong vỏ phong hóa; làm rõ vai trò của các yếu tố magma, địa hình - địa mạo, vỏ phong hóa liên quan đến quặng đất hiếm; khảo sát thực địa kiểm chứng tại khu vực Làng Phát. Kết quả tổng hợp các thành tạo magma đã xác định ở Việt Nam đất hiếm trong vỏ phong hóa, đặc biệt là đất hiếm hấp phụ ion, có tiềm năng rất lớn. Đã xác lập được các tiêu chí nhận dạng đất hiếm trong vỏ phong hóa gồm: tiêu chí về đá magma, tiêu chí về địa hình - địa mạo và điều kiện khí hậu, tiêu chí về vỏ phong hóa, tiêu chí về dấu hiệu địa vật lý, tiêu chí xác định nhanh tại hiện trường và một số tiêu chí phụ khác; đồng thời đề xuất quy trình điều tra, đánh giá đất hiếm trong vỏ phong hóa từ điều tra tỷ lệ 1:25.000 đến đánh giá khoáng sản tỷ lệ 1:10.000.

Kết quả đề tài TNMT.2024.02.02: đã lựa chọn tổ hợp phương pháp mới trong lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 vùng đồng bằng châu thổ, gồm 03 tổ hợp: (i) khảo sát thực địa và phân tích trực tiếp; (ii) kết hợp địa vật lý và viễn thám (Sentinel-2, Landsat-8, UAV-LiDAR); (iii) tích hợp phân tích và mô phỏng (địa tầng phân tập, mô hình 3D, trí tuệ nhân tạo, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chất). Đề tài đã thử nghiệm thành công mô hình 3D cấu trúc địa chất trầm tích khu vực Trà Vinh, góp phần xây dựng dự thảo “Quy định kỹ thuật về lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 vùng đồng bằng châu thổ Việt Nam”.

Kết quả đề tài TNMT.2024.02.05: đã hoàn thành báo cáo hệ phương pháp, báo cáo đề xuất nội dung, dự thảo quy định kỹ thuật (06 chương, 25 điều), báo cáo áp dụng thử nghiệm tại vùng Đông Bắc, cùng 03 bài báo khoa học và hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ, làm cơ sở lập bản đồ địa hóa đất và vỏ phong hóa đa mục tiêu tỷ lệ 1:250.000 phục vụ điều tra khoáng sản, môi trường và đất nông nghiệp.

1.2. Đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở

Trong năm, Cục đã giao các đơn vị triển khai 07 đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở đạt chất lượng, kết quả nghiệm thu đạt 100%: cơ sở khoa học đề xuất nội dung quản lý hoạt động điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản; cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng nội dung, phương pháp điều tra địa chất công trình, địa chất đô thị; điều tra địa chất môi trường, tai biến địa chất; điều tra, khoanh định, lập bản đồ các khu vực di chỉ địa chất, di sản địa chất, tài nguyên vị thế; hoàn thiện quy định về giám sát thi công đề án điều tra cơ bản địa chất và đề án thăm dò khoáng sản; xây dựng quy trình thăm định, công bố khu vực khoáng sản phân tán nhỏ lẻ, khu vực dự trữ

khoáng sản quốc gia, di sản địa chất và công viên địa chất quốc gia; cơ sở khoa học phục vụ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật về đánh giá tài nguyên khoáng chất công nghiệp, vật liệu xây dựng tỷ lệ 1:2.000 và 1:10.000.

Đánh giá chung: các đề tài khoa học công nghệ năm 2025 tập trung khá rõ vào ba trụ cột: (i) hoàn thiện phương pháp luận điều tra, đánh giá đất hiếm – lĩnh vực đang được ưu tiên chiến lược quốc gia; (ii) hiện đại hóa phương pháp lập bản đồ địa chất bằng công nghệ viễn thám, mô hình 3D và trí tuệ nhân tạo; (iii) xây dựng nền tảng quy chuẩn, quy định kỹ thuật mới để chuẩn hóa toàn ngành. Đây là cơ sở khoa học trực tiếp phục vụ sửa đổi, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn nêu tại Mục I.

2. Đối với công tác chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030, và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đã đề xuất 03 dự án đầu tư, 03 đề án và 05 đề tài khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số bắt đầu thực hiện từ năm 2025.

03 dự án đầu tư dự kiến thực hiện năm 2026: (1) nghiên cứu xây dựng quy trình và triển khai thử nghiệm công nghệ chiết tách, thu hồi đất hiếm kiểu hấp phụ ion; (2) nâng cao năng lực chuyển đổi số, phát triển công nghệ và nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản; (3) thử nghiệm công nghệ khí hóa than bằng vi sinh vật và thu hồi, lưu trữ, khử cacbon tại bể than sông Hồng.

03 đề án dự kiến thực hiện năm 2026: (1) thăm dò quặng đất hiếm nguyên sinh mỏ Nam Đông Pao, Thèn Thầu (Lai Châu) và mỏ Mường Hum (Lào Cai); (2) thăm dò các khu vực triển vọng quặng đất hiếm dạng hấp phụ ion vùng Tây Bắc, Miền Trung và Tây Nguyên; (3) điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản chiến lược (thori) trên lãnh thổ Việt Nam.

05 đề tài khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số: nghiên cứu xu thế chung, kinh nghiệm quốc tế về đất hiếm để đề xuất định hướng phát triển và giải pháp quản lý; nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá trữ lượng đất hiếm Việt Nam theo tiêu chuẩn JORC (Úc); nghiên cứu xác định hàm lượng đất hiếm trong bùn đỏ và khả năng thu hồi tại Tây Nguyên; nghiên cứu dự báo mức độ ảnh hưởng của phóng xạ ra môi trường trong thăm dò, khai thác đất hiếm nguyên sinh; nghiên cứu, tổng hợp, dự báo tiềm năng khoáng sản chiến lược, quan trọng của Việt Nam, đề xuất cơ chế chính sách quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả.

CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Việc đưa nội dung thông tin, cơ sở dữ liệu địa chất và khoáng sản vào Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cho thấy tài nguyên số quan trọng của quốc gia cần được thể chế hóa, đầu tư xây dựng và quản lý tập trung.

Trên cơ sở đó, Bộ đã ban hành Quyết định số 1315/QĐ-BTNMT ngày 23/5/2023 phê duyệt Dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (giai đoạn I)”. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tham gia xây dựng thiết kế chi tiết và là đơn vị thụ hưởng của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành: từ điển, danh mục, thuật ngữ dùng chung; nền bản đồ và các chuyên đề địa chất; thi công công trình, thực địa; địa vật lý; mẫu vật và bảo tàng địa chất; địa chất công trình - địa chất thủy văn; di sản địa chất, công viên địa chất; tai biến địa chất, địa chất môi trường; hồ sơ cấp phép thăm dò khoáng sản; hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản; báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản; và cơ sở dữ liệu tính tiền sử dụng, thông tin về kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản của Nhà nước và tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Đánh giá chung: việc đồng thời triển khai 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành cho thấy chuyển đổi số của lĩnh vực địa chất, khoáng sản đã chuyển từ giai đoạn số hóa đơn lẻ từng loại tài liệu sang xây dựng một hệ sinh thái dữ liệu thống nhất, liên thông giữa khâu điều tra cơ bản, cấp phép và quản lý tài chính khoáng sản – là nền tảng quan trọng để thực hiện dịch vụ công trực tuyến, minh bạch hóa thông tin cho tổ chức, cá nhân và phục vụ công tác hoạch định chính sách dựa trên dữ liệu.

VIII. KẾT QUẢ HỢP TÁC QUỐC TẾ, THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN VÀ CÁC KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TIÊU BIỂU KHÁC.

1. Kết quả về hợp tác quốc tế

Năm 2025, Cục thực hiện ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với: thỏa thuận hợp tác 3 bên giữa Cục Địa chất và Khoáng sản Cộng hòa Pháp (BGRM) và Cơ quan Phát triển Pháp (AFD); Cục Địa chất Trung Quốc; Sở Địa chất, Khoáng sản và Tiềm năng khai thác Quảng Tây; Biên bản ghi nhớ với Tổ chức Nghiên cứu Khoa học Ứng dụng Hà Lan (TNO). Được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt việc ký Bản ghi nhớ giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam và Bộ Công nghiệp và Tài nguyên Khoáng sản Vương quốc Ả-rập Xê-út trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản.



Ảnh. Lễ ký Biên bản ghi nhớ giữa Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam với Tổ chức Nghiên cứu Khoa học Ứng dụng Hà Lan (TNO)

Cùng trong năm 2025, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam: (1) Tiếp tục trao đổi, tiếp và làm việc với nhiều đoàn khách quốc tế đến làm việc tại trụ sở Cục: Đại sứ quán Úc, Hà Lan, Nhật Bản, Pháp, Australia; Cục Tài nguyên và năng lượng Hoa Kỳ; Cục Địa chất và Khoáng sản Pháp; Tập đoàn Xcalibur, Australia; Cục Địa chất Hà Lan; Cục Địa chất Nhật Bản; Tập đoàn đất hiếm nhà nước Trung Quốc; Trưởng đại diện CCOP; (2) Thực hiện tổ chức 21 đoàn ra và 23 đoàn vào tham gia hội thảo, các khóa đào tạo, tham quan, trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ hay xây dựng nội dung hợp tác. Công tác tổ chức đoàn ra, đoàn vào được tổ chức thực hiện đúng chỉ đạo, chủ trương, kịp thời, hiệu quả; Tạo cơ hội chia sẻ kinh nghiệm, giao lưu, học hỏi, nâng cao năng lực lãnh đạo và chuyên môn; đưa ra đề xuất hợp tác trong thời gian tới.



Ảnh. Tham dự khóa đào tạo về công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực thăm dò tài nguyên khoáng sản tại Kota Kinabalu, Ma-lai-xi-a



Ảnh. Đoàn công tác thăm và làm việc với Cục Địa chất và Khoáng sản Pháp

CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Kết quả nổi bật: mạng lưới đối tác hợp tác quốc tế năm 2025 trải rộng từ châu Âu (Pháp, Hà Lan), Bắc Mỹ (Hoa Kỳ), Đông Bắc Á (Nhật Bản, Trung Quốc) đến Trung Đông (Ả-rập Xê-út) và các tổ chức khu vực (CCOP), tập trung vào các lĩnh vực có tính chiến lược như đất hiếm, khoáng sản chiến lược, chuyển giao công nghệ điều tra, đánh giá địa chất. Đây là cơ sở quan trọng để tranh thủ kinh nghiệm, công nghệ và nguồn lực quốc tế phục vụ Chiến lược quốc gia về đất hiếm và hiện đại hóa công tác điều tra cơ bản địa chất.

Đánh giá chung: việc hợp nhất tổ chức bộ máy diễn ra đồng thời với quá trình hoàn thiện thể chế (Mục I) và đẩy mạnh hợp tác quốc tế, cho thấy năm 2025 là năm bản lề tái cấu trúc toàn diện của ngành địa chất, khoáng sản cả về thể chế, tổ chức bộ máy lẫn quan hệ đối ngoại, tạo nền tảng vận hành ổn định, thống nhất cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

2. Kết quả các hoạt động tiêu biểu khác của Cục

Trong năm 2025, đã hoàn thiện việc xây dựng đề án hợp nhất Cục Địa chất Việt Nam và Cục Khoáng sản Việt Nam thành Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, theo đó cơ cấu tổ chức của Cục gồm có 08 Phòng (1. Địa chất; 2. Khoáng sản; 3. Kinh tế Địa chất, khoáng sản; 4. Pháp chế và Kiểm soát hoạt động địa chất, khoáng sản; 5. Kế hoạch - Tài chính; 6. Khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế; 7. Tổ chức cán bộ; 8. Văn phòng), 02 Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung, miền Nam và 10 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (08 Liên đoàn và 02 Trung tâm).

Đã tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Địa chất Việt Nam (02/10/1945-02/10/2025).

VIETNAM DEPARTMENT OF GEOLOGY AND MINERALS



ANNUAL REPORT ON GEOLOGY



VIETNAM PUBLISHING HOUSE OF NATURAL RESOURCES, ENVIRONMENT AND CARTOGRAPHY

The promulgation of the Law Amending and Supplementing a Number of Articles of the Law on Geology and Minerals represents a significant step forward in improving the legal framework governing the geology and mineral sector to meet contemporary resource management requirements. The Law provides an important legal foundation for ministries, sectors, and local authorities to implement mineral management consistently, enhance transparency, accountability, and efficiency in mineral exploration and mining activities, and contribute to the rational, economical, and sustainable utilization of the nation's mineral resources.



Photo. The 10th Session of the 15th National Assembly



KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT		
THỜI GIAN	0:00	
THAM GIA	432	91.33%
TÁN THÀNH	421	89.01%
KHÔNG TÁN THÀNH	1	0.21%
KHÔNG BIỂU QUYẾT	10	2.11%

Photo. The National Assembly votes to adopt the revised Law on Geology and Minerals

In addition, the Government issued Resolution No. 66.4/2025/NQ-CP dated September 21, 2025, on specific mechanisms and policies to address difficulties and obstacles in the implementation of the 2024 Law on Geology and Minerals. At the same time, the specific provisions on the exploitation of minerals used as ordinary construction materials under Resolution No. 66.4/2025/NQ-CP were supplemented and “codified into law” in the Law Amending and Supplementing a Number of Articles of the Law on Geology and Minerals (with detailed provisions and implementation guidance provided in the Government’s Decree No. 21/2026/ND-CP dated January 16, 2026) and the Law Amending and Supplementing a Number of Articles of 15 Laws in the fields of agriculture and environment. Accordingly, the licensing process for the exploitation of Group III minerals used as ordinary construction materials for key national projects and works has been streamlined and simplified as follows:

- For new mines, the issuance of exploration and mining licenses and the conduct of Group III mineral exploitation activities for ordinary construction materials are subject to the “six no’s” mechanism: (i) no requirement to base the process on the geological and mineral resource management plan; (ii) no requirement to carry out procedures

implementation procedures. The 17 guiding Circulars (Table 1) comprehensively cover the stages of basic geological investigation, exploration, exploitation, mine closure, economic-technical norms, application forms and dossiers, supervision of project implementation, and the submission and provision of geological and mineral information and data—ensuring full consistency across the “Law–Decree–Circular” framework immediately upon the Law’s entry into force and preventing any legal gaps.

For government management: the legal framework has been unified and made more transparent, addressing overlapping areas of authority between central and local governments following the implementation of the two-tier local government model. Licensing and management activities are carried out in accordance with principles of transparency and compliance with planning, helping minimize resource losses and prevent misconduct in licensing. A dedicated management mechanism for rare earths also contributes to ensuring national security of strategic mineral resources.

For organizations and individuals engaged in mineral activities: compliance time and costs have been significantly reduced through the “six no’s” and “two no’s” mechanisms, which are particularly significant for key and urgent infrastructure projects requiring construction materials to meet project schedules. The priority right to submit applications for mining licenses protects the legitimate interests of organizations that have invested in exploration. Allowing deeper and expanded exploration without waiting for planning adjustments enables enterprises to proactively plan production and reduces the “waiting for planning” period that previously caused prolonged delays.

8	Circular prescribing templates for geological and mineral information and data, as well as the list and specifications of geological and mineral specimens and geological museum specimens	Circular No. 34/2025/TT-BNNMT dated July 2, 2025
9	Circular prescribing the contents of basic geological investigation and geological investigation of minerals	Circular No. 35/2025/TT-BNNMT dated July 2, 2025
10	Circular prescribing mineral exploitation, salvage mineral exploitation, and mineral recovery	Circular No. 36/2025/TT-BNNMT dated July 2, 2025. Decision No. 3278/QĐ-BNNMT dated August 19, 2025, correcting the Circular
11	Circular prescribing report, document, license, and decision templates for mineral exploration activities	Circular No. 37/2025/TT-BNNMT dated July 2, 2025
12	Circular prescribing methods for determining costs of mineral potential assessment and mineral exploration subject to reimbursement; document templates for dossiers for determining and approving reimbursable mineral potential assessment and mineral exploration costs; document templates for dossiers for determining, approving, and finalizing mineral exploitation rights fees; and document templates for mineral exploitation rights auctions	Circular No. 38/2025/TT-BNNMT dated July 2, 2025
13	Circular prescribing the contents of mineral mine closure schemes and plans, and document templates for mineral mine closure dossiers	Circular No. 39/2025/TT-BNNMT dated July 2, 2025
14	Circular prescribing the classification of mineral reserves and resources; methods and scope of mineral exploration work for each type of mineral; and the templates and contents of mineral exploration schemes and reports on exploration results	Circular No. 40/2025/TT-BNNMT dated July 2, 2025
15	Circular prescribing technical requirements for the investigation and assessment of sand and gravel mineral resources in riverbeds and lakebeds	Circular No. 49/2025/TT-BNNMT dated August 19, 2025

VIETNAM DEPARTMENT OF GEOLOGY AND MINERALS

16	Circular prescribing technical requirements for the construction of drilling works in basic geological investigation, geological investigation of minerals, and mineral exploration	Circular No. 50/2025/TT-BNNMT dated August 19, 2025
17	Circular promulgating economic-technical norms for geological and environmental investigation and assessment in areas containing toxic minerals	Circular No. 73/2025/TT-BNNMT dated December 22, 2025
18	Circular prescribing procedures for the submission, receipt, and provision of geological and mineral information and data	Circular No. 87/2025/TT-BNNMT dated December 31, 2025
19	Circular prescribing the contents of supervision of the implementation of mineral exploration schemes	Circular No. 91/2025/TT-BNNMT dated December 31, 2025
20	Circular prescribing technical requirements for the investigation and preparation of maps of current status, hazard zoning, and risk zoning for landslides and flash floods at scales of 1:10,000 and 1:2,000	Circular No. 97/2025/TT-BNNMT dated December 31, 2025
21	Circular promulgating economic-technical norms for the investigation and assessment of sand, pebbles, and gravel in riverbeds and lakebeds for use as construction materials	Circular No. 97/2025/TT-BNNMT dated December 31, 2025
22	Circular promulgating economic-technical norms for geological, hydrogeological, and marine geological drilling activities	Circular No. 97/2025/TT-BNNMT dated December 31, 2025

The timely development and issuance of documents guiding the implementation of the Law on Geology and Minerals have ensured a consistent legal framework, helped remove bottlenecks in licensing, promoted sustainable mineral exploitation, prevented resource losses, and created a transparent environment for investment projects as the Law on Geology and Minerals came into force and was put into practice in localities.

To implement the tasks prescribed by the Law, Decrees, and Circulars, the development and issuance of technical standards were necessary to provide the required legal and technical framework for the implementation of geological tasks and projects.

In 2025, the Ministry of Science and Technology published 24 standards in the fields of Geophysics, Hydrogeology and Engineering Geology, and Ore and Rock Laboratory Analysis, under the 2024–2025 work plan, pursuant to Decisions No. 4151/QD-BKHCN dated December 14, 2025; No. 2858/QD-BKHCN dated September 23, 2025; and No. 4149/QD-BKHCN dated December 14, 2025.

Table 2. List of Standards Published in 2025

No.	Standard Title	Planning Year	Code	Publication Decision
1	Fluorite ore-bearing soil and rock – Part 1: Determination of calcium fluoride and calcium carbonate content by EDTA titration method	2024–2025	TCVN 1447-1:2025	Decision No. 4151/ QD-BKHCN dated December 14, 2025
2	Fluorite ore-bearing soil and rock – Part 2: Determination of total iron content by dichromate titration method	2024–2025	TCVN 1447-2:2025	Decision No. 4151/ QD-BKHCN dated December 14, 2025
3	Fluorite ore-bearing soil and rock – Part 3: Determination of total rare earth oxide content by gravimetric method	2024–2025	TCVN 1447-3:2025	Decision No. 4151/ QD-BKHCN dated December 14, 2025
4	Fluorite ore-bearing soil and rock – Part 4: Determination of barium sulfate content by gravimetric method	2024–2025	TCVN 1447-4:2025	Decision No. 4151/ QD-BKHCN dated December 14, 2025
5	Engineering geological mapping at a scale of 1:50,000 (1:25,000) – General requirements	2024–2025	TCVN 14419:2025	Decision No. 2858/ QD-BKHCN dated September 23, 2025
6	Hydrogeological mapping at a scale of 1:50,000 (1:25,000) – Stages of implementation	2024–2025	TCVN 14422-2:2025	Decision No. 2858/ QD-BKHCN dated September 23, 2025

VIETNAM DEPARTMENT OF GEOLOGY AND MINERALS

7	Hydrogeological mapping at a scale of 1:50,000 (1:25,000) – General and technical requirements	2024–2025	TCVN	Decision No. 2858/QD-BKHCN dated September 23, 2025
8	Coastal marine geological investigation (0–30 m water depth) at scales of 1:100,000–1:50,000 – Part 1: General requirements	2024–2025	TCVN 14422-1:2025	Decision No. 2858/QD-BKHCN dated September 23, 2025
9	Shallow coastal marine geological investigation (0–30 m water depth) at scales of 1:100,000–1:50,000 – Part 3: Mineral exploration	2024–2025	TCVN 14422-3:2025	Decision No. 2858/QD-BKHCN dated September 23, 2025
10	Coastal marine geological investigation (0–30 m water depth) at scales of 1:100,000–1:50,000 – Part 4: Stages of implementation	2024–2025	TCVN 14422-4:2026	Decision No. 2858/QD-BKHCN dated September 23, 2025
11	Hydrogeological mapping – Requirements for mineral exploration activities	2024–2025	TCVN 14421:2025	Decision No. 2858/QD-BKHCN dated September 23, 2025
12	Engineering geological mapping – Requirements for mineral exploration activities	2024–2025	TCVN 14420:2025	Decision No. 2858/QD-BKHCN dated September 23, 2025
13	Mineral investigation, assessment and exploration – Shipborne marine magnetic surveying – Part 1: General requirements	2024–2025	TCVN 14479-1:2025	Decision No. 4151/QD-BKHCN dated December 14, 2025
14	Mineral investigation, assessment and exploration – Shipborne marine magnetic surveying – Part 2: Marine magnetic surveying methods	2024–2025	TCVN 14479-2:2025	Decision No. 4151/QD-BKHCN dated December 14, 2025
15	Mineral investigation, assessment and exploration – Shipborne marine magnetic surveying – Part 3: Methods for measuring and correcting marine magnetic variations	2024–2025	TCVN 14479-3:2025	Decision No. 4151/QD-BKHCN dated December 14, 2025

16	Mineral investigation, assessment and exploration – Shipborne marine magnetic surveying – Part 4: Methods for measuring and correcting deviation	2024–2025	TCVN 14479-4:2025	Decision No. 4151/QD-BKHCN dated December 14, 2025
17	Mineral investigation, assessment and exploration – Shipborne marine magnetic surveying – Part 5: Methods for processing magnetic survey data	2024–2025	TCVN 14479-5:2025	Decision No. 4151/QD-BKHCN dated December 14, 2025
18	Mineral investigation, assessment and exploration – Shipborne marine magnetic surveying – Part 6: Methods for mapping and interpreting results	2024–2025	TCVN 14479-6:2025	Decision No. 4151/QD-BKHCN dated December 14, 2025
19	Mineral investigation, assessment and exploration – Seabed gamma-ray spectrometry – Part 1	2024–2025	TCVN 14480-1:2025	Decision No. 4151/QD-BKHCN dated December 14, 2025
20	Mineral investigation, assessment and exploration – Seabed gamma-ray spectrometry – Part 2: Measurement methods	2024–2025	TCVN 14480-2:2025	Decision No. 4151/QD-BKHCN dated December 14, 2025
21	Mineral investigation, assessment and exploration – Seabed gamma-ray spectrometry – Part 3: Processing and mapping of U, Th and K concentrations	2024–2025	TCVN 14480-3:2025	Decision No. 4151/QD-BKHCN dated December 14, 2025
22	Mineral investigation, assessment and exploration – Seabed gamma-ray spectrometry – Part 4: Processing and geological interpretation of gamma-ray spectrometry data	2024–2025	TCVN 14480-3:2025	Decision No. 4151/QD-BKHCN dated December 14, 2025
23	Mineral investigation, assessment and exploration – Seabed gamma-ray spectrometry – Part 5: Mapping of external exposure equivalent dose on the seabed	2024–2025	TCVN 14480-4:2025	Decision No. 4151/QD-BKHCN dated December 14, 2025

The effective application of the published standards in the field of geology and minerals has established consistent regulations, procedures, and implementation steps for investigation, assessment, and exploration projects: standardizing specialized technical procedures in geology, mineral resources, and geophysics; improving the quality, reliability, and comparability of basic investigation data; enhancing the efficiency of government resource utilization in geological and mineral investigation programs; providing a foundation for developing a unified national digital geological database; and bringing Vietnam's practices closer to international standards, thereby enhancing capacity for international integration and cooperation in geology, mineral resources, and marine investigation.

Geophysics standards: investigation of the distribution of naturally occurring radioactive elements (K, U, Th) in seabed sediments; surveying of geological structures beneath the seabed; identification of radioactive anomalies associated with placer minerals, rare earths, titanium, and other marine mineral resources; identification of magnetic anomalies associated with ore bodies or geological structures with mineral potential; and support for the preparation of marine geological and radioactive environmental maps, marine geological investigation, tectonic studies, and research into marine geological hazards.

Hydrogeology and Engineering Geology standards: investigation and assessment of groundwater resources, geological characteristics, geomorphology, and environmental geology of coastal marine areas; assessment of the potential of marine minerals, construction materials, and placer minerals; preparation of hydrogeological maps to support the planning of water resource exploitation, use, and protection; and support for marine spatial planning, marine economic development, and environmental protection.

Ore and Rock Laboratory Analysis standards: establishment of standardized procedures for sampling, sample preparation, and analysis of chemical and mineralogical composition; quality control of analytical results in fluorite investigation, assessment, and exploration projects; and application in geological and mineral laboratories and organizations responsible for sample quality inspection.

across 25 types of minerals. These included 17 large-scale deposits (5 metallic mineral deposits, 10 industrial mineral deposits, and 2 construction material mineral deposits), 43 medium-scale deposits, and 50 small-scale deposits. A total of 62 areas were transferred for consideration for inclusion in the planning for mineral exploration and exploitation for the 2021–2030 period, with a vision to 2050.

The Project also conducted detailed investigations of 03 areas with geothermal potential in Dien Bien, Lai Chau, and Son La; delineated magmatic formations with potential for ion-adsorption-type rare earth deposits in weathered crusts; and identified and conducted preliminary investigations of 46 mineral occurrence sites requiring further assessment. The 1:250,000-scale geological and mineral map of the Northern region and Thanh Hoa and Nghe An provinces, comprising 11 map sheets, was compiled and supplemented. In addition, 14 sets of geological and mineral samples, together with maps for each province, were handed over to local authorities.

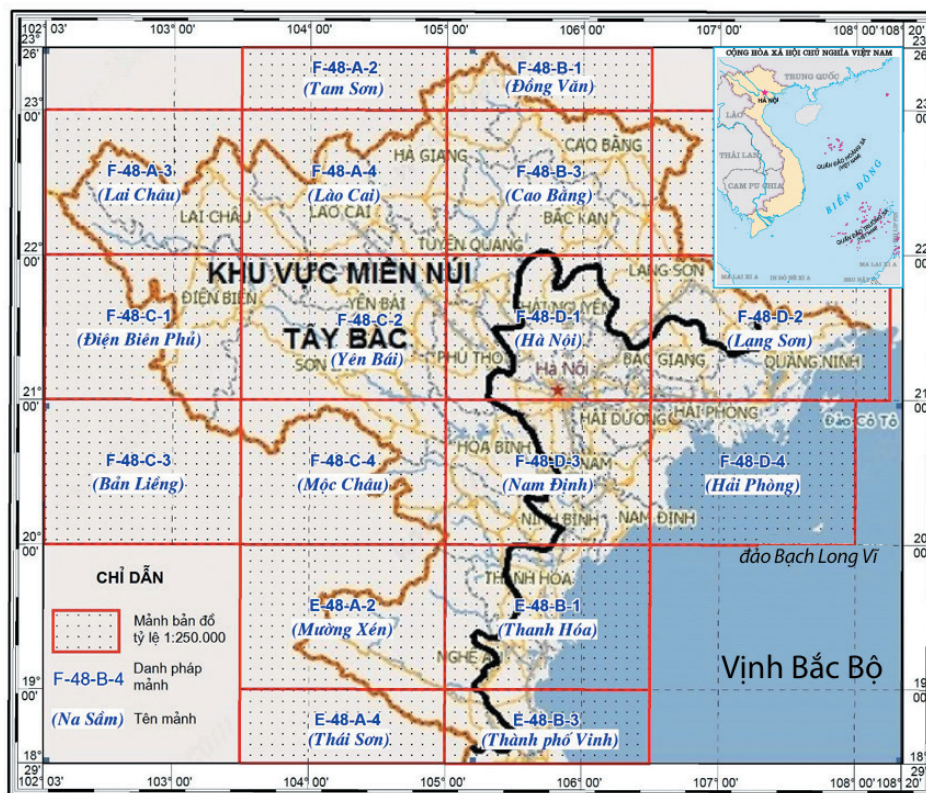


Photo. Project implementation area in the Northwest Region

Within the Northwest Region, the project “Comprehensive Investigation and Assessment of Strategic Mineral Potential (Rare Earths) in the Territory of Vietnam (Mainland) and Exploration of Selected Prospective Areas” completed its Phase I report, covering 42 areas at a scale of 1:25,000 and 08 areas at a scale of 1:10,000, and is currently implementing Phase II fieldwork. The project is supplementing data on the distribution and resource potential of rare earths to support the National Rare Earth Strategy and guide subsequent investigation and assessment activities.



Photo 2. Deputy Director General Tran My Dung visiting and presenting gifts to the field team at Working Area LV6, Hung Viet Commune, Trang Dinh District, Lang Son Province

The project “Investigation and Assessment of Baseline Environmental Conditions and Preparation of Environmental Geological Maps for Areas at Risk of Pollution from Naturally Occurring Harmful Minerals and Elements in the Dien Bien–Lai Chau Area (Western Northwest Region)”, during its first year of implementation, collected and compiled geological, geochemical, geophysical, mineral, weathering crust, and environmental data as a basis for designing the survey network and preparing maps. Initial survey results recorded characteristics of geochemical and geophysical anomalies and sources potentially containing harmful elements, contributing to a better understanding of their distribution, thickness, zonation, material composition, mineral potential, and geological hazard risks in the region.

extending more than 400 m below the ground surface. The estimated resources at levels 333 and 334a reached 100,951.2 tonnes of copper in the Kon Nhân area and 53,428 tonnes of copper in the Kon Long area. In the Suối Tre area, detailed assessment at a scale of 1:5,000 identified 21 primary gold ore bodies, concentrated within 03 mineralized zones, indicating continued potential in the area and the need for further assessment to determine their extension both at depth and along strike.



Photo. Drilling operations for sample collection in the Kon Long area



Photo: Drill core samples from the Kon Long area



Photo. Gold ore sampling at Suối Tre, Quảng Nam



For industrial minerals, the investigation results delineated 4 quartzite mineral bodies at Rờ Koi, with inferred resources (334a) of approximately 4.02 million tonnes; 10 graphite mineral bodies at Trà Thanh - Trà Sơn, with total inferred and indicated resources (333 and 334a) of approximately 620.91 thousand tonnes; and 4 diatomite mineral bodies at An Xuân, with inferred resources (334a) of approximately 19.42 million tonnes. In the Làng Hối, Hiệp Đức area, the investigation identified the distribution extent of serpentinized ultramafic formations containing iron, nickel, and cobalt, and drilling is continuing to clarify their depth, scale, and associated minerals.



Photo. Drilling operations and diatomite drill core samples in the An Xuan area

For dimension stone for cladding, the estimated resources of metacarbonate stone at level 333 were approximately 623.37 thousand m³, while those of gneiss at level 333 were approximately 15.17 million m³. Based on the investigation results, 07 areas with a total area of 4.1 km² were delineated as eligible for further consideration for transfer for exploration and exploitation.



Photo. Drilling operations and metacarbonate drill core samples in the Kon Roi area, KBang Commune, Gia Lai Province

4. Southern Central Highlands and Southeast Region (Dak Lak, Lam Dong, Dong Nai)

The project “Investigation and Assessment of the Current government of the Radioactive Environment in Areas with Radioactive Anomalies in the Southern Central Highlands and Southeast Region” conducted investigations in 2025 at a scale of 1:25,000 across 10 areas and at a scale of 1:5,000 across 02 areas in Dak Lak, Lam Dong, and Dong Nai provinces. In addition, 05 areas were delineated for further detailed investigation. In the Chu Sing, Dak Lin, and Lien Son areas, preliminary results identified and examined clusters of radioactive anomalies and indications of uranium and rare earths. Several areas with radioactive indicators requiring further assessment and monitoring were identified to support environmental management and guide detailed investigations.



Photo: Sampling operations at Chur Sing Mountain



Photo: Gamma dose rate and airborne radon measurements in the Liên Sơn area, Đắk Lắk



Photo: Gamma dose rate and airborne radon measurements in the Liên Sơn area, Đắk Lắk



Photo: Outdoor environmental radioactive gas measurement activities



Photo: Indoor environmental radioactive gas measurement activities

6. Southern Coastal Provinces and Cities

The project “Development of a 1:250,000-Scale Natural Radioactive Environment Mapping System for the Entire Territory of Vietnam – Phase III (2023–2025) for the Southern Coastal Provinces” completed data processing and prepared a set of 1:250,000-scale natural radioactive environment maps for the study area covering 12 southern coastal provinces and cities. The project identified characteristic values of the radioactive field, established baseline datasets at 14 monitoring locations, and delineated 04 areas with elevated radiation levels in Da Nang City requiring continued monitoring and assessment. The project’s integrated database was established, and relevant materials were handed over to local authorities.

The results provide important investigative data on the radioactive environment, enabling managers and environmental protection authorities to obtain an overall understanding of radioactive environmental conditions and thereby formulate appropriate strategies for environmental protection, maintain stability in areas with low levels of contamination, and implement measures to limit and mitigate pollution risks in high-risk areas. The mapping system also serves as an important baseline database for comparing and assessing changes in radioactive environmental values in the event of environmental impacts or radioactive environmental incidents.



Photo: Field mapping activities in Tiên Phước Commune, Đà Nẵng City

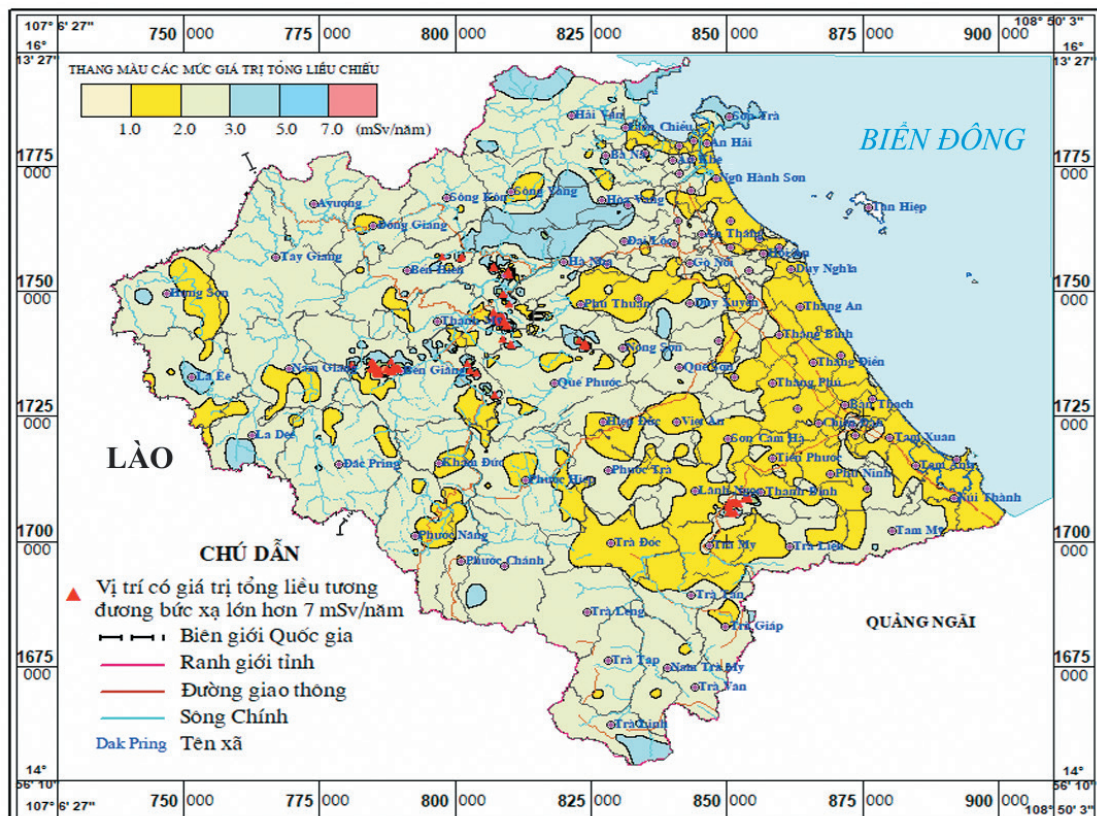


Photo: Isopleth map of total equivalent radiation dose in Đà Nẵng City

Phase IV of the project (2025 - 2027) continues to be implemented in the remaining southern provinces (15 provinces). In 2025, data collection and radioactive environmental monitoring were conducted at 15 locations across 15 provinces and cities, initially supplementing the baseline dataset for assessing the current government of the natural radioactive environment within the project area.



Photo: Outdoor radiation monitoring and measurement

7. Investigation and Assessment of the Environment of Hazardous Minerals Nationwide (Mainland)

The project “Investigation, Assessment and Preparation of a Set of Environmental Maps of Hazardous Minerals in Vietnam (Mainland - Phase 1)” conducted 1:25,000-scale investigations of areas, mines, and mineral occurrences belonging to Group I and Group II; and detailed 1:5,000-scale investigations in several key areas. The results delineated 36 Group I areas, with a total area of 112.93 km², in Lai Châu, Lào Cai, Tuyên Quang, Phú Thọ, Đà Nẵng City, Nghệ An, and Lâm Đồng; and 34 Group II areas, with a total area of 158.39 km², in Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Lào Cai, Lai Châu, and Điện Biên, which are at risk of pollution. These results provide a basis for developing thematic maps and proposing environmental management and monitoring measures.

New development: The delineation of small-scale mineral areas in 2025 was carried out based on criteria and procedures standardized under the amended Law and new guiding Circulars. This helped shorten appraisal time compared with previous procedures, while also clarifying boundaries with areas subject to mineral exploitation rights auctions and minimizing overlaps in planning.

2. Receipt and appraisal of applications for mineral operating licenses

In 2025, the Vietnam Department of Geology and Minerals submitted to the Ministry of Agriculture and Environment for issuance: 16 Mineral Exploration Licenses; 02 Decisions on adjustment of Mineral Exploration Licenses; 35 Mineral Exploitation Licenses; 11 Decisions on adjustment of Mineral Exploitation Licenses; 15 Decisions approving mineral mine closure schemes; 25 Decisions on mineral mine closure.

The granting of mineral operating licenses was carried out in accordance with the Law on Geology and Minerals, guiding documents, and directives of the Prime Minister. The appraisal process for licensing always ensured close coordination and consensus with relevant Ministries and the provincial-level People's Committees of the localities where minerals are located; ensuring the principle that the granting of mineral operating licenses must be based on mineral planning, be public and transparent, comply with the law, be consistent with processing capacity and demand for use, and meet environmental requirements. In addition, the granting of mineral operating licenses was carried out under the one-stop-shop mechanism, applying online public services for the receipt and appraisal of applications.

New development in the process: in 2025, the licensing process was operated simultaneously for the first time under the one-stop-shop mechanism, online public services, and the new decentralization regulations for local authorities under the two-tier local government model; the appraisal of applications was closely linked to mineral planning, ensuring coordination and consensus among Ministries and the provincial-level People's Committee of the locality where the minerals are located before submitting the application for licensing.

3. Appraisal of dossiers for approval of areas prohibited or temporarily prohibited from mineral activities

Advised the Ministry of Agriculture and Environment to submit to the Prime Minister for approval the areas prohibited from mineral activities in Son La Province

issuance 11 Decisions approving the results of determining the costs of assessing mineral potential and mineral exploration costs to be reimbursed for investments made by the government, with a total approved amount of over VND 135.8 billion.

Advised and submitted to the Ministry of Agriculture and Environment for issuance 47 Decisions approving mineral exploitation rights fees, with a total approved amount of over VND 3,188 billion.

Advised the Ministry of Agriculture and Environment to issue Decision No. 694/QĐ-BNNMT dated 08/4/2025 approving the adjustment and supplementation of the Plan for Auction of Mineral Exploitation Rights. Successfully organized 03 auctions of mineral exploitation rights for: (1) Quartz sand in Phong Hòa Commune, Huế City (Decision No. 2058/QĐ-BNNMT dated 11/6/2025); (2) White marble in the Minh Khương area, Tuyên Quang Province (Decision No. 3153/QĐ-BNNMT dated 11/8/2025); (3) Gabro stone at Núi Đen 1, Lâm Đồng Province (Decision No. 3154/QĐ-BNNMT dated 11/8/2025).

2. Assessment of geology and mineral economics activities

The total amount of mineral exploitation rights fees and reimbursable costs approved in 2025 exceeded VND 3,323.8 billion (VND 3,188 billion in mineral exploitation rights fees + VND 135.8 billion in reimbursable costs), constituting an important source of revenue for the government budget, while also reflecting the principle that “mineral resources are public assets that must be fully valued” in government management of minerals. The determination of reimbursable costs for investments previously made by the government also ensures recovery of the government budget funds spent on mineral investigation, assessment, and exploration before minerals are put into commercial exploitation, preventing the loss of public investment resources.

3. Assessment of the results of auctions of mineral exploitation rights – issues resolved

The successful organization of 03 auctions of mineral exploitation rights in 2025 resolved several important practical issues:

Establishing the market value of mineral exploitation rights through open competition, instead of applying a fixed fee, thereby increasing government budget revenue compared with the licensing method without auction for the same type of mineral and areas with similar conditions.



TNMT.2024.02.01 “Research on developing a set of criteria for identifying rare earth elements in the weathering crust and proposing an investigation and assessment process”; (2) TNMT.2024.02.02 “Research on improving methods for preparing 1:50,000-scale geological and mineral maps of the delta plains of Vietnam”; (3) TNMT.2024.02.05 “Research on proposing technical regulations for preparing 1:250,000-scale multi-purpose geochemical maps of soil and weathering crust”; and 02 new projects were initiated: (1) TNMT.2025.03.04 “Characteristics of granitoid formations and related endogenous metallogeny in the Đkrông - A Luói area”; (2) TNMT.2025.03.05 “Research on developing a set of criteria for environmental geological zoning and assessment of dispersion potential for hazardous minerals”.

Results of project TNMT.2024.02.01: Relevant data were compiled and analyzed, and the geochemical and mineralogical characteristics of rare earth elements, as well as geological characteristics associated with rare earth elements in the weathering crust, were generalized; the roles of magmatic factors, topography - geomorphology, and the weathering crust associated with rare earth mineralization were clarified; and field surveys were conducted for verification in the Làng Phát area. Based on a synthesis of magmatic formations identified in Vietnam, rare earth elements in the weathering crust, particularly ion-adsorption rare earth elements, were determined to have very significant potential. Criteria for identifying rare earth elements in the weathering crust were established, including criteria related to magmatic rocks; topography - geomorphology and climatic conditions; the weathering crust; geophysical indicators; rapid field identification; and several other supplementary criteria. An investigation and assessment process for rare earth elements in the weathering crust was also proposed, ranging from 1:25,000-scale investigation to 1:10,000-scale mineral assessment.

Results of project TNMT.2024.02.02: A set of new methods for preparing 1:50,000-scale geological and mineral maps of delta plains was selected, comprising 03 combinations: (i) field surveys and direct analysis; (ii) integration of geophysics and remote sensing (Sentinel-2, Landsat-8, UAV-LiDAR); and (iii) integrated analysis and modeling (sequence stratigraphy, 3D modeling, artificial intelligence, and development of a geological database). The project successfully tested a 3D model of the sedimentary geological structure in the Trà Vinh area, contributing to the preparation of the draft “Technical Regulations on the Preparation of 1:50,000-scale Geological and Mineral Maps of the Delta Plains of Viet Nam.”

Geological Survey; the Department of Geology, Mineral Resources and Mining Potential of Guangxi; and a Memorandum of Understanding with the Netherlands Organisation for Applied Scientific Research (TNO). The Ministry of Agriculture and Environment also approved the signing of a Memorandum of Understanding between the Ministry of Agriculture and Environment of Vietnam and the Ministry of Industry and Mineral Resources of the Kingdom of Saudi Arabia in the field of mineral resources.



Photo: Signing ceremony of the Memorandum of Understanding between the Vietnam Department of Geology and Minerals and the Netherlands Organisation for Applied Scientific Research (TNO)

Also in 2025, the Vietnam Department of Geology and Minerals: (1) continued to receive and work with numerous international delegations at the Department's headquarters, including representatives from the Embassies of Australia, the Netherlands, Japan, and France; the U.S. Department of Energy; the French Geological and Mineral Survey; Xcalibur, Australia; the Geological Survey of the Netherlands; the Geological Survey of Japan; China's government-owned rare earth corporation; and the CCOP Representative; (2) organized 21 outbound delegations and received 23 inbound delegations to participate in workshops, training courses, study visits, and professional exchanges, as well as to discuss and develop cooperation programs. The organization of outbound and inbound delegations was carried out in accordance with

A photograph showing three men in business attire working at a long black conference table. The man on the left, wearing a white shirt and glasses, is leaning over and pointing at a laptop screen. The man in the middle, wearing a light blue shirt, is sitting and looking at the laptop. The man on the right, wearing a dark suit and a white shirt, is sitting and looking at a laptop. There are two laptops on the table, and a white sign with the word 'VIETNAM' in black capital letters is placed in front of the man in the middle. The background is a plain, light-colored wall.

Key results: The international cooperation network in 2025 extended across Europe (France, the Netherlands), North America (the United States), Northeast Asia (Japan, China), the Middle East (Saudi Arabia), and regional organizations (CCOP), focusing on strategic areas such as rare earth elements, critical minerals, and technology transfer for geological investigation and assessment. This provides an important basis for leveraging international experience, technology, and resources to support the National Rare Earth Strategy and modernize basic geological investigation activities.

98

NHÀ XUẤT BẢN TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG VÀ BẢN ĐỒ VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 85, Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

Tel: (024) 3835 5958 (410) E-mail: qlxb@bando.com.vn

Website: www.bando.com.vn

Chi nhánh tại Hà Nội: Số 14 - Pháo Đài Láng, Phường Láng, Thành phố Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh: Số 30, Đường số 3, khu phố 4, phường An Khánh,
Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN ANNUAL REPORT ON GEOLOGY AND MINERAL RESOURCES

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc: Lê Minh Hải

Trưởng ban biên tập: Đào Thị Hậu

Biên tập viên: Lê Anh Sơn

Thiết kế bìa: Nguyễn Linh Chi

Trình bày: Trần Thị Nga

Sửa bản in: Trần Thị Nga

Đối tác liên kết

Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam

Số lượng in: 200 cuốn, khuôn khổ: 21x 29,7 cm

In tại: Nhà máy in Bản đồ

Địa chỉ cơ sở in: Số 14 Pháo Đài Láng, phường Láng, thành phố Hà Nội

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 2846-2026/CXBIPH/01-443/BaĐ

Quyết định xuất bản số: 245/QĐ-NXBTNMT

In xong và nộp lưu chiểu năm 2026

Mã số ISBN: 978-632-622-577-8